



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Dương Tân Nguyễn
Last Middle First

Current Address: 35B Khu I, Thị trấn, Cai Lậy, Tiền Giang

Date of Birth: 9-25-1937 Place of Birth: Tiền Giang

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-3-75 To 8-20-76
Years: 1 Months: 2 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: F. V. P. P. A
Name
(see above)
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S. none

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 1-17-89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Đường Tân Nguyên
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Vĩnh	1949	wife
Đường Chi Khái	1970	son
" " Nhân	1972	"
" " Mai	1973	daughter
" " Nghĩa	1977	son
" " Hạnh	1980	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 83056

VEWL.# _____

I-171: Y N

Visa # 6133/90 DC1

H05

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM ĐUÔNG TÂN NGUYỄN
Last Middle First

Current Address: 35B Khu I, Cai Lậy, Tiền Giang

Date of Birth: _____ Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) CPT. Psywar.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Cai lạy ngày H- 10 - 1990

Semle qui

13a Khúc mình Blue.

Bà, qua nhiều lần viết thư cho hỏi, cháu
bà cũng thừa hiểu là bị mong tới thư hỏi âm của
bà như thế nào,

lời loan cảnh của tôi, nhiều lần tôi đã gửi sang
cho hỏi, mỗi lần viết thư là một hy vọng, được sự
giúp đỡ, mà điều mong nhất hàng ngày đó là sự
hỏi âm của quý hỏi

Thỉnh thoảng, cũng vì chương trình nhân đạo mà ở phía
VN, và chính phủ Mỹ đưa ra, theo lời tuyên bố của phía
chính phủ Mỹ trên đài là "Quốc tất cả từ cái tạo, học
tập từ cái tạo từ cái tạo về," là một sự quan của chỉ
đó = 21 V. H. H. Long với những như thế nào, nguyên vọng
ra sao, loan cảnh suốt 15 năm, với một người dốt như ai
tôi tưởng làm đơn xin xuất cảnh, thì loan cảnh họ liền
liền ra sao, xin bà liệu dùm, đến nay, tôi được phía
VN. đồng ý, cho ra đi cấp hộ chiếu, số H05 - 351 về phía
Mỹ, số IV.83056 (tôi đã gửi bạn báo tin lên danh sách
về số hộ chiếu sang quý hỏi, nhưng đến nay cũng một danh
H05, ai cũng được phỏng vấn và lần lượt lên máy sang Mỹ,
còn số phân tôi, thì những có tin tin là gì cả,

Thưa bà! loan cảnh là cần, là việc của tôi, còn tôi đang
học đại học Y khoa, thừa thì học khoa Y H, chúng phải nghỉ
học như lấy hộ chiếu, một điều mong muốn cuối của
tôi là được sự chỉ dẫn của bà, trong loan cảnh
này tôi phải làm sao? - có cần bỏ túi thêm hồ sơ cho
đầy đủ hay không? Khiến tôi có một người em một ở Mỹ
là - đúng nên biết thế chi

venice FL 3429

một người bạn cũng khoa. Phạm văn Hát

Shreveport LA 7118 USA, đây là những người thân và một người
mới sang đất Mỹ mà là người bạn cũng quê nhà đó là Nguyễn Ngọc
Ngô

Fó déral way WA 98003, nơi ở tiên viết
tôi về VN. thì bà vui lòng cho một hai lời chỉ dẫn qua
bà đưa chỉ trên. thành thật cảm ơn bà, mong sự chỉ
dẫn của quý hỏi, Chúc quý họ và bà được vạn an.

Thỉnh thoảng

Đương Tân Nguyễn



AERO

TO *Hội gia đình Việt Nam*
 P.O. BOX 5435
 Arlington VA 22205-0635
 U.S.A.

OCT 2 6 1990

COUNTRY OF DESTINATION

BY AIRMAIL - PAR AVION



The Nha Rong historic wharf

FROM *ĐƯỜNG - TÂN - NGUYÊN 35B Khu I*
Thị trấn Cai Lậy Tiền Giang VIET NAM
 South V.N.

TO OPEN CUT HERE

TO OPEN CUT HERE

+

Cai lạy ngày 8-3-1990.

Thỉnh gửi bà:

Thưa mình chú.

Bà là một ân huệ quá to tát của bà dành cho gia đình chúng tôi, qua ba lần nhận được thư bà, hàng đêm cứ mỗi lần nghe được tiếng bà qua đài VOA, là niềm tin của gia đình càng lúc càng phần chân, với niềm tin mãnh liệt này mà tôi đã cố gắng làm hết sức mình để trước đang suy đoán từ cùng các bạn bè.

Sự cố gắng đó hôm nay đã được kết quả nửa toàn thắng.

Hôm nay, tôi xin gửi ngay báo tin qua bà, mong bà giúp cho, kết quả này là do hoàn toàn phía bên Mỹ, thời gian nhanh hay chậm là do sự chấp thuận của chính phủ Mỹ mà thôi.

Ở quê nhà, tôi không có những tiện nghi để tiếp xúc, mong bà giúp cho, để sự mong ước của mình qua mỗi lần nhận thư tôi sớm được thành đạt.

Thưa bà: với luân cảnh quá đặc biệt của cá nhân tôi, đã có lần từ trình bày cũng bà, là một đại uy đại đối tượng chiến tranh chính Trị, mà thôi gần học tập không quá hai năm, ít phải có nhiều nghỉ ngơi về phía chính phục vụ, vì ảnh hưởng tôi đã trình bày với bà và phải hoàn - Cao ủy Liên hiệp Quốc tại Thái Lan, nhưng chưa có một tập thể từ lại, bị chiến tranh làm cho gia đình tôi quá lo âu, không biết số phận mình còn kéo dài thêm bao nhiêu năm nữa.

Thưa bà! Sau khi gần học tập cái tạo tại trại - CA, về địa phương bị quân chế thêm 4 năm nữa, ở Việt Nam mới công dân đến được đứng lại như sau, mẹ cá nhân tôi mãi đến ngày 11 tháng 12 - 1987 mới được chính nhân cho vào hộ khẩu, sau đó nay xin gửi qua bà để mình xác.

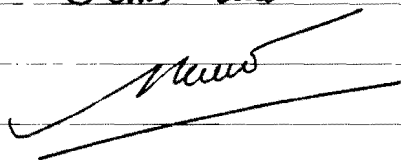
Thưa bà! một gia đình sống không khổ như, thì đi học đại học nó đến

Tàu chèo sà cũng rõ, ai mới năm
đến mùa thi ai là một sĩ tử đến
gia đình tôi, con cái tôi là những
trẻ rất là hiếu học, chúng ta được
đề ai đi thi học sinh giỏi toàn
cấp huyện, tỉnh rồi đến cấp Quốc gia,
nhưng khi kết quả thi lại bị thua
kém, dù không nổi lý do chưa là
đại nể chính thức.

Thưa bà, sau cách qua u bị bắt tại
tôi không thể nào bình bay hết cho bà
rõ được, nhưng bà tâm tính của giúp
cho gia đình tôi, thì ở n này gia
đình - là người đi mang ơn suốt
đời.

Thành thật cảm ơn bà, chắc
bà được nhiều sức khỏe.

Kính thư



Hoàng Tân Nguyễn

Rất mong hồi đáp của bà,

Đa chi.

Đường Tân Nansen

35 B khu I thị trấn Cai Lậy

Tiền Giang.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Mã số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 4162

Họ và tên chủ hộ: ĐƯƠNG TÂN NGUYỄN

Số nhà: 35 Đường phố: B

Ấp: KHUI T Xã (Thị trấn): CAI LẬY

Huyện Cai Lậy — Tỉnh Tiền Giang

Ngày 4 tháng 12 năm 87

Trưởng công an Cai Lậy

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Đại uý: Trần Văn Ông

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

H473

HD: 34254 Hcm

30/2294

S13/90

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ XNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--

Số: 253 /XC

GIẤY BẢO TÍN

Kính gửi: Ông Dương Văn Nguyễn

Hiện ở: 358 Khu I thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông cùng 06 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: Chúng tôi đã cấp 05 hộ chiếu cho gia đình, số:

6133

6135

6137

6139

6141

GOOD,

(Quí kim theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H05 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông yên tâm./.

Hà nội, ngày 16 tháng 2 năm 1990

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Nguyễn Phương

~~Chú ý:~~ Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách H02...

HD: 34254 HCN7

3012294

5/3/90

BO NOI VU
CUC QUAN LY XNC

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM

Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

- 4 -

SECRET

Số: 253 /XC

GIẤY BÁO TIN

Kính gửi: Ông Dương Văn Nguyễn

Hiện ở : 358 Khu I thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

- 1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông cùng 06 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : Chúng tôi đã cấp 05 hộ chiếu cho gia đình, số : 6122

6-133

6135

6437

6439

6141

Good,

(Qui kem theo)

- 3/Chúng tôi đã lên danh sách số H05 chuyển Bộ
Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn
và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông yên tâm./.

Hà nội, ngày 14 tháng 2 năm 1990

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Alf

Nguyễn Phương

Ghi chú: Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách 402...

Questionnaire for Ex Political Prisoner in V.N

I. Basic information of application in viet Nam

1. Full name: ĐƯƠNG TẤN NGUYỄN

2. Date, place of birth

- Before 1975 my birth day & : 1940

- Now, my birth day & : 25-9-1937

Thanh Lư village, Cai Lậy District, Tiền Giang Province
South Viet Nam.

3. Position before April 1975

- Rank: Captain

- Function: Political and warfare company

- commander (CTC) of 40th in II Corp.

- Cần Thơ South Viet Nam.

- Military serial number 60/174340.

4. Month, Date, year, arrested

I was arrested on June 3th 1975

5. Month, Date, year out of camp

20-8-1976

6. Photocopy of Release Certificate NO.
because I had to return it to the Police
station

7. Present mailing address

35B Khu I Thị trấn Cai Lậy (35B Section 7)

- Cai Lậy District Tiền Giang - South Viet Nam

8. Current address

35B Khu I Thị trấn Cai Lậy Tiền Giang South VN

II List full name DOB, DOB of ex political prisoner

1. Relatives to accompany with Ex political prisoner

Number	Full name	Date of birth	Place of birth	Relationship
1	NGUYỄN Thị VINH	1949	Quảng Bình	Wife
2	ĐƯƠNG chi Khai	1970	Đã nău	Son
3	ĐƯƠNG chi Nhân	1972	Thị trấn	Son
4	ĐƯƠNG chi Mai	1973	Thị trấn	daughter
5	ĐƯƠNG chi Nghĩa	1977	Cai Lậy	Son
6	ĐƯƠNG chi Thanh	1980	Cai Lậy	daughter

I complete family sitting (living, dead)

- Father: ĐỖ NG THIỆM ĐINH (living)

- Mother Đào Thị Tĩnh (living)

III Relative out side Việt Nam.

1- In USA : NO

2- In the other country

- ĐỖ NG TÂN HÒN (young brother)

168 Glenarry Ave N4A 1R3 Windsor
Ont Canada

- ĐỖ NG IÂN LỘC (young brother)

1/21 Toolambool Rd Carnegie Victoria
Postcode 3163 Australia

IV Have you submitted the application for your family

1- Remifcation until now

2- Reply from Bangkok ODP

3- The ODP Bangkok's LOI

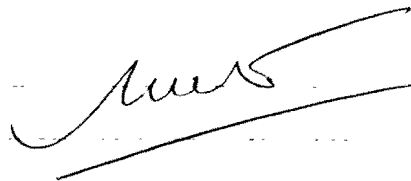
V Any comment Remark NO

VI Please list here all document attached
to the questionnaire.

1- Photo copy of citizen's right paper

Cairlay July 19th 1988

My signature



CÔNG AN TỈNH QUẢNG

TRUNG ƯƠNG

35:23

CÔNG AN TỈNH QUẢNG

TRUNG ƯƠNG

III. ...

- Tên họ thật: Đường Tân Nguyễn trước 1975 khai sinh 1970
- Sinh quán: Long Trung, Cai Lay, tỉnh Quảng từ 1975 đến 25.9.1977
- Ngày và nơi đi lính: 30-6-65 Đại úy Đại Đội Trưởng
- Nơi hoạt động: TĐ 40 CICT Tên Cần Thơ
- Ngày và nơi trình diện đợt I: 1-5-1975 Trình diện tại Cai Lay
- Ngày và nơi trình diện đợt II: ...
- Ngày nộp vũ khí: ...
- Trình diện và học tập đợt I: 8-6-75 ở 8-6-75 tại Cai Lay học phục vụ
- Trình diện và học tập đợt II: ... quan chức ở Quảng
- Ngày được trở về quê hương: ...

... cuộc họp trong quân chức và đi lại ...

CÔNG AN TỈNH QUẢNG

Chức vụ: ...
Lên cấp: ...

FROM: ĐƯỜNG-TÂN-NGUYỄN
35 B Khu I Thị trấn Cai Lậy
Trien giang
South V.N



VIA AIR MAIL

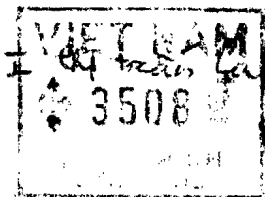
APR 03 1990

TO: Bà Khúc Minh Thù
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635

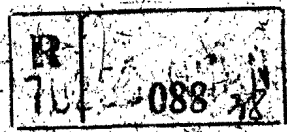
PAR AVION

U.S.A.

FROM: ĐƯỜNG-TÂN-NGUYỄN
- TIEN GIANG
South Vietnam



AUG 02 1988



Mrs
TO: KHUC MINH THU
PO BOX 5435
ARLINGTON
VA - 22205 0635

PAR AVION VIA AIR MAIL

U.S.A.

Questionnaire for ex Political Prisoners

I. Basic information of application in Viet Nam

1. Full name: ĐUÔNG TÂN NGUYỄN

2. Date, place of birth. Before 1975 my birth day is 1940.

Now my birth day is 25-9-1937.

Thanh Hóa village, Cai Lay District, Liên Giang Province.
South Viet Nam.

3. Position before April 1975

Rank: Captain

- Function: Political and warfare company commander
(CO) of 40th Battalion in II Corp, Cần Thơ South V.N.

- Military serial number 60/1711.340.

4. Month, date, year arrested

I was arrested on June 3th 1975.

5. Month, date, year out of camp -

20-5-1976.

6. Photocopy of Release certificate: No, because I had
to return it to the police station

7. Present mailing address

35B Sector 2 Thủ Đức Cai Lay (35B Section 2) Cai Lay District
Liên Giang South Viet Nam

8. Current address:

35B Sector 2 Thủ Đức Cai Lay Liên Giang

II. List full name DPs, DPs ex Political prisoners

1. Relative to accompany with ex political prisoners

Number	Full name	Date of Birth	Place of birth	Relationship
1	NGUYỄN THỊ VINH	1949	Quảng Bình	wife
2	ĐUÔNG CHI KHAI	1970	Đà Nẵng	son
3	ĐUÔNG CHI NHÂN	1972	Mỹ Tho	son
4	ĐUÔNG CHI MẠI	1973	Mỹ Tho	daughter
5	ĐUÔNG CHI NỮ HẠ	1975	Cai Lay	son
6	ĐUÔNG CHI HẠNH	1980	Cai Lay	daughter

2. Complete family list (living, dead)

Father ĐUÔNG THIÊN ĐÌNH (living)

Mother ĐÀO THỊ TÌNH (living)

III Relative out side Việt Nam (living, dead)

1. In USA NO.

2. In the other Country -

• ĐUÔNG TÂN HÒN' (young Brother)

1-638 Gungarry Ave Ng A 1R3 Windsor
ONT Canada

• ĐUÔNG TÂN LỘC (young Brother)

1/4 Coolinbool Rd Carnegie Victoria Australia
Res code 3163

IV Have you submitted the application for your family

1. Remigration until now

2. Reply from American ODP

3. The ODP Bangkok's list.

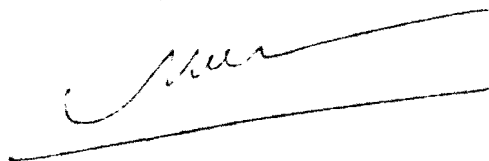
V Any comment Roman R NO

VI Please list here all documents attached to the
questionnaire.

1. Photo copy of citizen's right paper

- early July 19th 1958

my Signature



TZ CÔNG AN TIỀN QUANG
CỘNG HÒA VIỆT NAM
Số: 23 /

CỘNG HÒA VIỆT NAM
HỒ: 1 - 10 - 100 - 1000
A

THƯỜNG BAN TUYÊN QUANG

Tên họ: Đường Tân Nguyễn trước 1975 khai sinh 1970
- Sinh quán: Long Hưng, Cờ Lũy - tỉnh Thừa Thiên Huế - Cải Lãng, Thừa Thiên Huế
- Ngày và nơi đi: 30-6-65 - Đại úy - Đại đội - Trưởng
- Ngày hoạt động: 10-10-1975 - CICET - Tại - Cần Thơ
- Ngày và nơi trình diện đợt I: 1-5-1975 - Trình diện - Tại - Cải Lãng
- Ngày và nơi trình diện đợt II: 2-6-75 - 20-8-66 - Tại - Cải Lãng - Phục vụ
- Ngày và nơi trình diện đợt III: 9-4-75 - chức - 12 tháng
- Ngày và nơi trình diện đợt IV: 10-10-1975 - Tại - Cần Thơ

CỘNG HÒA VIỆT NAM
CỘNG AN TIỀN QUANG

Đã được ban chấp hành công an tỉnh
tuyên bố công khai

Đã được ban chấp hành công an tỉnh
tuyên bố công khai

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

923.92

Số 14 trên long xuân

Tên xã, Quận Sài Gòn

Thành phố, Tỉnh Tây Ninh

GIẤY KHAI SINH

Số: 1079

Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ và TÊN	<u>Đường Chi Nghĩa</u>		Nam, Nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày chín, năm: Một chín (bảy)</u> <u>09 / 15 / 1937</u>		
Nơi sinh	<u>tại nhà sinh cô anh Phỉnh Cầu</u> <u>Lưu</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Đường Tấn Nguyên</u> <u>1937</u>	<u>Nguyễn Thị Vĩnh</u> <u>1949</u>	
Tên theo Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Nhật Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp nơi ĐKKK thường trú	<u>Làm ruộng</u> <u>ấp 11 Xã Long Xuân</u>	<u>Buôn bán</u> <u>ấp 11 Xã Long Xuân</u>	
Họ tên tuổi nơi ĐKKK thường trú có giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đứng khai	<u>Đường Tấn Nguyên 1937 - ấp 11 Xã</u> <u>Long Xuân Huyện Cầu Lân Tỉnh</u> <u>Tây Ninh</u>		

Đang ký, ngày 22 tháng 5 năm 1960

(Ký tên đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)



Trần Văn
Trần Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. Thị trấn Xang Trung
Thị xã. Quận Cai Lậy
Thành phố, Tỉnh Tiền Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

56 30

Quyền số 02

[illegible]

HỌ và TÊN	Đường chi Mai		Nam, Nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Năm Một chín ba (1973)			
Nơi sinh	Xã Long Trung, Cai Lậy			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Đường Văn Nguyễn 1934		Nguyễn Thị Vinh 1949	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	Làm ruộng Xã Long Trung		Làm ruộng Xã Long Trung	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đường Văn Nguyễn 1934 Đp II Xã Long Trung, Cai Lậy Điền Canh			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 8 tháng 4 năm 1985

TM/UBND Lưu Văn ký tên đóng dấu

Выпуск № 7, декабрь 1983

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

175. 2y

[Handwritten signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HTL/P

Xã, Thị trấn Lâm Động

Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã, Quận Cai Lậy

BẢN SAO

Thành phố, Tỉnh Tiền Giang

GIẤY KHAI SINH

Số 3552

Quyển số

Họ và tên	<u>Đường chủ Văn</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày hai tháng bảy năm một nghìn chín trăm bảy mươi hai</u>		
Nơi sinh	<u>Pháo binh vùng Mỹ Tho</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Đường tài Nguyễn</u> <u>1937</u>	<u>Nguyễn Thị Dĩnh</u> <u>1945</u>	
Dân tộc	<u>Nam</u>	<u>Nam</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Phân bón</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Ấp 11 xã Long Trung</u>	<u>Ấp 1 xã Long Trung</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Đường tài Nguyễn 1937</u> <u>Ấp 11 xã Long Trung huyện Cai Lậy</u> <u>Tỉnh Tiền Giang</u>		

NIÊN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

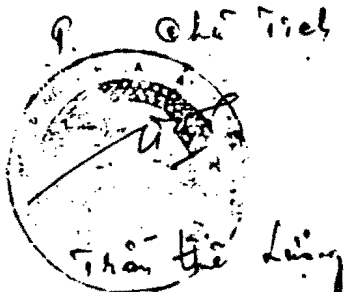
Đăng ký ngày 27 tháng 7 năm 1982
(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 23 tháng 5 năm 1983

Hồ Lôi

TM/UBND LT ký tên đóng dấu

Đã ký: Phùng nh Sơn



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Lưu Trùng
Thị xã, Quận Cai Lậy
Thành phố, Tỉnh Tiền Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 95
Quyển số

Họ và tên	<u>Đường Tấn Nguyên</u>	Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	<u>nam một ngàn chín trăm bốn mươi (1940)</u>	
Nơi sinh	<u>xã Thanh học huyện Cai Lậy</u> <u>Tiền Giang</u>	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Đường Thiên Sinh</u> <u>1913</u>	<u>Đào Thị Bình</u> <u>1916</u>
Dân tộc	<u>miên</u>	<u>Khmer</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Đàn ông</u>	<u>Đàn ông</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>xã 2 Thủ Đức</u> <u>- Cai Lậy</u>	<u>xã 2 Thủ Đức</u> <u>- Cai Lậy</u>
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Đường Thiên Sinh</u> <u>như ở quê</u> <u>trên ý Cai Lậy Tiền Giang</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 8 tháng 12 năm 1963
TM UBND Đang Tấn ký tên đóng dấu



Đang Tấn
Đang Tấn

Đã ký ngày 09 tháng 12 năm 1963
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Phó Đoàn trưởng
Tổ dân
Hồ Văn Sang

Số liệu

Nguyễn Chí Dĩnh

Con trai hay con gái :
Garçon ou fille

File

He'll apt Mars mil new cent
 Quarante new (7-3-1949)

Village de Quan-ho, près Quang
Binh, province de Quang-binh

Nguyen - Cong Toan, trente trois ans,
Lieutenant chef des FAVN n° 204725
en service au 208^e BGVN, originaire
du village de Truân Hoa, Quang Binh,
Quang Binh, Formidie à Hoa Lien
Bô Truân, Quang Binh.

Nguyên Thi-Fu, Hente cinq ans,
Shingene, originaire du village de
Mau Hoa, Quang Ninh, Quang Binh,
commune au village de Hoa Lan
Noi, Quang Binh.

comme légtime de 1^{er} au 1^{er} rang

Nguyen Cong Joan, 101 rue de la
Liberte au 1700 m² 20472 au m²
au 18^e B²N, originaire du village de
Kuan-ha, Eudang-minh, Quang-Trung
Commune a Hoan, Ba, Be-Kien,
Quang-Trung

La chơu đã học biết
 ở tòa nhà giấy khai
 này lại học đề bài
 các bước chú khác.

Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhất. Nom, âge, profession, origine et domicile du 1er témoin.	Nguyễn Công Chấn, quarante - un ans Caporal chef des FARN m. 42472 en service au 23^e BFN, originaire du village de Kuan Hoa, Quang-Binh, Quang-Binh. Domicile au quartier de Dong Xuy ville de Dong Hoi.
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhì. Nom, âge, profession, origine et domicile du 2e témoin.	Nguyễn Tử Dung, vingt deux ans, Caporal. des FARN m. 42472 en service au 23^e BFN originaire du village de Kuan Hoa, Quang-Binh, Domicile à Dinh Lao. Bô Khanh, Quang-Binh.

Giấy khai này làm tại (fait à)

Ngày (le)

at Cao Lao

le 12^e deembre mil neuf cent cinquante trois. (1-12-1953)

NGƯỜI KHAI

(Le déclarant)

Signé:
Nguyễn Công Joan

Người làm chứng thứ nhất (1)

(Le 1er témoin)

Signé:
Nguyễn Công Chấn

Người làm chứng thứ hai

(Le 2e témoin)

Signé:
Nguyễn Tử Dung

Hương bộ (1)

PHUNG TRÍCH LỤC

Le chef de village de Cao Lao faisant fonction de l'officier d'état civil

QUỐC GIA VIỆT-NAM
TRUNG-VIỆT
TỈNH QUANG-BÌNH
Huyện ĐÔNG-HOÀNG-CHUYÊN

Khoảng trống để công nhận các chỗ sửa trong tờ khai này

elle pour la légalisation de la Signature du chef du village de Cao Lao approxi ci-contre.

Dong Hoi 3-1953

le chef de province

Adjoint
Quintas

PHẢI BIẾT.— Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực.

(1) Chỗ này Hương-bộ phải biên tên, họ người đã ký ở bên chánh trong và không phải lấy chữ ký.

KHAI - SINH

Tên họ ấu nhi	DƯƠNG-CHÍ-TRÁI.
Phái	Nam
Sinh	Ngày mười hai, tháng tư, năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm)	bảy mươi. (12/4/1970)
Tại	Đường đường TÊ HỒ XA DÀ-NẴNG.
Cha	DƯƠNG-TÂN-NGUYỄN.
(Tên họ)	
Tuổi	1940
Nghề	Quân-Nhân.
Cư trú tại	Tiểu-Đoàn 10 chiến-Chanh chính-trị.
Mẹ	NGUYỄN-THỊ-VINH.
(Tên họ)	
Tuổi	1949.
Nghề	Nội-Trợ.
Cư trú tại	Xương-Bình, DÀ-NẴNG.
Vợ	Chánh.
(Chánh hay thứ)	
Người khai	DƯƠNG-TÂN-NGUYỄN.
(Tên họ)	
Tuổi	1940
Nghề	Quân-Nhân.
Cư trú tại	Tiểu-Đoàn 10 Chiến-Tranh hính-Trị.
Ngày khai	Ngày hai mươi ba, tháng tư, năm một ngàn chín
	trăm bảy mươi. (23/4/1970)
Người chứng thứ nhất	Có giấy chứng nhận số 1268/BSV
(Tên họ)	
Tuổi	Bảo sanh viện và đường-Đường TÊ HỒ XA. Cấp tại
Nghề	DÀ-NẴNG, ngày (16-4-1970).
Cư trú tại	///
Người chứng thứ nhì	
(Tên họ)	
Tuổi	
Nghề	
Cư trú tại	

Làm tại Xương-Bình ngày 23 tháng 4 năm 1970

Người khai

Hồ lại.

Nhân chứng.

QUAN-NGUYỄN.

QUAN-NGUYỄN.

QUAN-NGUYỄN.

QUAN-NGUYỄN.

QUAN-NGUYỄN.

QUAN-NGUYỄN.

QUAN-NGUYỄN.

QUAN-NGUYỄN.

QUAN-NGUYỄN.

QUAN-NGUYỄN.

QUAN-NGUYỄN.

QUAN-NGUYỄN.

QUAN-NGUYỄN.

QUAN-NGUYỄN.

QUAN-NGUYỄN.

QUAN-NGUYỄN.

QUAN-NGUYỄN.

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã thị trấn Long Thành

Thị xã, quận Cai Lậy

Thành phố, tỉnh Tiền Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY KHAI SINH

Số 11.66

Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ và TÊN	Đường Chi Hồng Nam, Nữ Nữ	
Sinh ngày tháng năm	Ngày môt: tháng tám. Môt chín Băm mui. 01 - 8 - 1980.	
Nơi sinh	Xã Bảo Sơn thành Phố Huyện Cai Lậy	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ và tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	Đường Văn Nguyên 1937	Nguyễn Thị Linh 1979
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	Làm ruộng ấp 11 xã Long Thành	Đoàn Đoàn ấp 11 xã Long Thành
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đứng khai	Đường Văn Nguyên 1937 ấp 11 Xã Long Thành Huyện Cai Lậy Tiền Giang	

Đã ký, ngày 14 tháng 8 năm 1980
(Ký tên và đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)



Viễn Thủ ký
Nguyễn Thanh Bình

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH - PHỐ
ĐÀ-NANG

QUẬN : PHÚ
XÃ : THẠC-GIẢN

TRÍCH-LỤC
CHỨNG - THƯ HÔN - THỰ

Số hiệu : 95

Tên, họ người chồng ĐUỐC-TIA-NGUYỄN

Nghề-nghiep Quản nhân

Sanh ngày tháng năm 1940

Tại HỖ-THO, SÀI-GÒN

Cư-sở tại ở

Tạm-trú tại KBC 3463

Tên, họ cha chồng ĐUỐC-THIÊN-ĐÌNH (sống)

(Sống chết phải nói)
Tên, họ mẹ chồng ĐÀO-THỊ-TÌNH (sống)

(Sống chết phải nói)
Tên, họ người vợ NGUYỄN-THỊ-VIỆT

Nghề-nghiep Nội trợ

Sanh ngày 07 tháng 03 năm 1949

Tại Xuân Hòa, Quảng-Ninh, Quảng-Bình

Cư-sở tại ở

Tạm-trú tại Thạc-giản Là-năng

Tên, họ cha vợ NGUYỄN-CÔNG-TÀI (sống)

(Sống chết phải nói)
Tên, họ mẹ vợ NGUYỄN-THỊ-THỊ (sống)

(Sống chết phải nói)
Ngày cưới Ngày mười hai, tháng năm, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (12-05-1969)

Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khê ///

ngày /// tháng /// năm ///

Tại /// /// ///

TRÍCH Y BỒN CHÍNH

THẠC-GIẢN, ngày 12 tháng 05 năm 19 69

VIÊN CHỨC HỘ TỊCH

Nhân Thiết Chữ Ký của

Ông Trần Văn Lý

Bà Nguyễn Thị Việt ngày 14 tháng 5 năm 1969

X. QUẢN LÝ HÔN NHÂN

PHỤ GIÁC TRƯỞNG

PHỤ GIÁC TRƯỞNG

PHỤ GIÁC TRƯỞNG

HỒ ĐẶC SẠO

TY CÔNG AN TIỀN QUANG
CÔNG AN HUYỆN CẦN LŨI

Số: 23 /

(ĐƠN KINH LƯU) ...

Kính thưa Ủy ban ...

- Trước 1975 khai sinh 1940
- Tên họ: **Đường Văn Nguyễn** - sinh năm - tại 1975 là 25.9.1937
 - Sinh quán: **Long Hưng, Cầu Lộ, An Giang - Thanh Hóa, Cầu Lộ, Tiền Giang**
 - Ngày và nơi sinh: **30.6.65 - Dục, Đại, Truong**
 - Hội hoạt động: **TĐ 40, CICT, tại Cần Thơ**
 - Ngày và nơi trình diện đợt I: **1.5.1975 - Trình diện tại Cầu Lộ**
 - Ngày và nơi trình diện đợt II: ...
 - Ngày và nơi trình diện đợt III: ...
 - Thời gian về nơi học tập đợt I: **2.6.75 - 20.8.66 tại Cầu Lộ, huyện Bàng**
 - Thời gian về nơi học tập đợt II: **Quan chức 12 tháng**
 - Ngày sinh tại quê nhà đợt I: ...

ĐƠN KINH LƯU ...

Cai lạy ngày 19 - 6 - 1980

Hành gửi Bà

Hồng minh Chi.

chưa bà!

Đưa 3 lần nhân được theo bà, gia đình chúng tôi như cây nhỏ, được sự giúp đỡ của bà, tuy rằng được đình cư tại Mỹ, một ngày một mảnh liệt, ở nghĩa này vô cùng cảm tạ, trước là hời, sau là ca nhân là. ? hời nhà, chúng tôi đã cố gắng hết sức, dù phải tuy mnh để đạt đến kết quả, từ việc ấy như ăn tiền phở hời, tôi đã hoàn tất, gia đình từ đã được cấp hộ chiếu vượt cảnh và cho lên danh sách HDS phiên này tôi đã gửi sang cho quý hời. Trong thư - thư 3 đề ngày 19-9-1989 bà có ghi là gửi cho hời từ báo tôi, tôi cho như bạn tôi là Phạm Văn Hết (Bây cũng quá, cũng như 21 thư Đức, chia di ở

Shreveport

LA 7118 U.S. 8. Gửi ra vào tôi dăm

Ban tôi có viết thư đề ngày 24. 2. 90
và cũng có gửi lá xin lỗi nhà thư
báo lành cho tôi, nhưng đến nay, tôi
vẫn chưa nhận được.

Tôi đã có lần danh sách 105 gửi
sang phái đoàn để anh xét, ban
bè và em chú ý của tôi như Phạm
Văn Triết, Tiến Ngọc Hưng, Phạm Văn Minh
đều được gọi lên để phỏng vấn, còn
riêng tôi thì không có được gọi
gì cả.

Thưa bà!

Không hiểu sao phải như vậy, mà
gặp qua nhiều bất hạnh, con cái đang
học như nhận được lá lệnh phải nghỉ
học và hoàn trả tiền học lại cho
nhà trường (tôi có đứa học y được cấp
học bổng) vì phải mang lòng nên tôi phải
lưu ý đến bà thêm lần nữa, xin bà
bôi lòng cho tôi. Mấy lần, một
lần nữa anh giúp gia đình chúng tôi,
xin bà vui lòng cảm thấy với phía Hoa Kỳ

- cho tôi được đi phỏng vấn để làm theo tục xuất
- cảnh, từng khi chờ đợi kết quả của bà thành
thất cảm ơn. Nếu tôi còn được sót đến gì
trong hồ sơ, xin bà cho biết để tôi bổ túc

Thưa bà.

Thưa trước tôi có tình qua cho bà rõ, hôm
nay thì - chúng nó sẽ, đã và sắp sang Mỹ
tình ai cả.

Em thư 4. Ban văn Sách Đại uy 70 tháng 7 & 2
- CN. Sang đến cụ ngày 22. 6. 1990.

Em thư 10. Nguyễn Văn Đức phỏng vấn
và nhận xét về việc này.

Em thư 8 - Phạm Văn Triết, phỏng vấn xong
một giờ chiều. Tôi anh em ruột đến anh em
rẻ đến đi tình ai ở nước ngoài, ban bè
đều đi hết, nếu tôi có bé nào thì có
đến và bất hạnh quá.

Thưa bà.

Hoàn cảnh quá đặc biệt của tôi, cả một
Đại uy Đại đội trưởng C.T. C.T. mở thời gian
học tập có 16 tháng cộng thêm 5 năm quản
chế, và 10 năm sống không được chấp

nhân cho vào hộ khẩu (bù nhậm này chi xảy ra
thành phần mà chánh quyền cao mảy CS.
ghép vào ác ôn mà thôi). Số di dân này là
vì từ ra ứng cử dân biểu tại đây, tỉnh (chười sau
đi coi của cấp trên) sao ra nhỏ đống xỏ, Tuy
là thất cử, nhưng, nếu bị điều tra xét hỏi, thì
có chia vào sự kiện tùm mà từ cho mình là
Đại úy giải ngũ (lúc này tôi vẫn còn là
quân số của TA HO CT CT). Vì những lý
do để bước từ từ CS đã tha tôi ra ngày
LW- 8- 1976. Những vấn đề như chi và tiếp
tục cư xử với tôi như hoàn cảnh tôi đã
trình bày. Nhưng vì lòng nhân đạo của
bà mà em giúp cho người đã, đang và
lưu bị bạc đãi -

Rất mong sự trợ giúp của bà
chánh niềm biết ơn quý lời và tạ

Kính thư

Đặng Tấn Nguyên

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUAN LÝ XNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 253 /XC

GIẤY BÁO TIN

Kính gửi: Ông Dương Văn Nguyễn

Hiện ở: 358 Khu I Thị trấn Cai Lậy, Bình Tiên Giang

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông cùng 06 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: Chúng tôi đã cấp 05 hộ chiếu cho gia đình, số:

6133
6135
6137
6139
6141

GOOD,

(Quả kim heo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H05 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông yên tâm./.

Hà nội, ngày 16 tháng 8 năm 1990

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Nguyễn Phương

Ghi chú: Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách H02.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đồng chủ

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đồng chủ

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Mô hình 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

DĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 4162

Họ và tên chủ hộ: ĐƯỜNG TÂN NGUYỄN

Số nhà: 35 Đường phố: B

Ấp: KHUI I Xã (Thị trấn): CAI LẬY

Huyện Cai Lậy — Tỉnh Tiền Giang

Ngày 4 tháng 12 năm 87

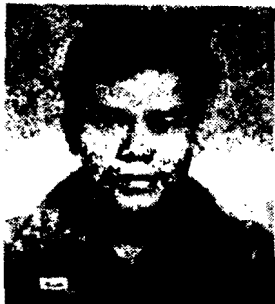
Trưởng công an Cai Lậy
(Ký tên đồng chủ, ghi rõ họ tên)



Đại úy: Trần Văn Dũng

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]



Ứng-Cử viên
BƯỜNG-TÂN-NGUYỄN
(Dấu hiệu : « CÁI CUỐC »)



Kính thưa Bà Con, Cô Bác và Chiến-hữu Tỉnh Định-Tường

Năm Canh-Thìn bảo lụt, vùng địa linh Tứ-Kiệt thuộc Tỉnh Định-Tường, một trẻ sơ sinh được nuôi dưỡng nhờ hạt thóc của đồng ruộng Cửu-Long) được rèn luyện qua các Trường Tiểu-học Cầu-Trí Cộng-đồng Cai-Lậy, Trung-học Nguyễn-đình-Chiều, Chu-văn-An và Đại-Học Khoa-Học.

Năm 1965 theo học khóa 21 SQTĐ Thô-Đức. Bước đầu binh nghiệp phải phục vụ ở địa đầu giới tuyến : Quảng-Trị, Huế, Đà-Nẵng, Quảng-Nam, Quảng-Tín và Quảng-Ngãi.

Năm 1970 trở về phục-vụ tại Tỉnh nhà lộng lội từ quận Giáo-Đức, Cái-Bè Cai-Lậy, Sầm-Giang, Châu-Thành, Bến-Tranh, Chợ-Gạo và Trung-Tâm Huấn-Luyện Hùng-Vương.

Suốt 9 năm trong đời quân ngũ với nhiều chức vụ trong ngành Chiến-Tranh Chính Trị, tôi đã đem tất cả khả năng trong nhiều lãnh vực công-tác, đem tiếng nhạc lời ca khi đồng bào và chiến-hữu buồn, đi tản và phân phối gạo cho đồng bào chiến nạn Tết Mậu-Thân, phụ giúp đồng bào xây Cầu, sửa Chùa, lập Chợ, đường xá, dạy học trong các vùng vừa tái lập an-ninh, phát thuốc dân sự vụ cho đồng bào nghèo và gần đây vụ pháo kích Cai-Lậy, đồng bào thường xuyên thấy những anh lính trẻ mang số 40 cùng đồng bào chia sẻ đau buồn, đó là thiêng chức của đời binh nghiệp tôi vậy.

Kính thưa cùng đồng bào và anh em chiến-hữu ! Nếu đồng bào và chiến hữu ngồi lại suy tư,ắt hẳn nhớ lại ít ra cũng đã một lần cùng người lính chiến, bộc lộ tâm tư qua chén trà ly rượu, người đó không ai xa lạ, ngoài người lính trẻ mang số 40 trên cánh tay trái.

Ngày 14-7 tới đây là dịp tốt nhất để thực hiện những ưu-tư và hoài bảo mà đồng bào cùng tôi đã nhiều lần tâm sự.

Hôm nay ra ứng cử, nếu được sự tín nhiệm của đồng bào, tôi sẽ cố thực hiện cho bằng được những gì mà đồng bào cùng tôi hằng mơ ước, và lời hứa sau cùng của tôi sẽ không phản bội lại lòng tín cần của đồng bào và các chiến hữu.

Quá khứ chứng minh cho hiện tại,

Hiện tại sẽ là những gì ở tương lai, thành thật cảm ơn đồng bào và các chiến-hữu.

**BỘ NỘI VỤ
TY CÔNG AN NHÂN DÂN.
TỈNH TIỀN GIANG .**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM.

QUYẾT - ĐỊNH .

---:000:---
Số : 350/QĐ

Căn cứ vào luật số 02-03/SL và điều 5-6-7 mục B trong chính sách 12 điểm của Chính Phủ quy định "Đối với tất cả những người làm việc trong quân đội Chính quyền và các tổ chức Chính phủ phản động của chế độ cũ !"

Căn cứ vào đề nghị của Ban Giám Thị trại cải tạo Tỉnh Tiền-Giang .

QUYẾT ĐỊNH .

ĐIỀU 1 :

- Tên họ : ĐOÀN TÀI NGUYỄN
- Sinh năm : 12/01/1924 tại Thị trấn
- Trú quán : Thị trấn Cải tạo
- Chức vụ : Đầu bếp Gấp bạc : Chủ trì
- Binh chủng : Đầu bếp
- Đã quân huan từ ngày 08 tháng 04 năm 1975 .
đến ngày 13 tháng 08 năm 1976 .

ĐIỀU 2 :

- Quản chế trong thời gian... 12 ... tháng tại
địa phương kể từ ngày ký quyết định này .

ĐIỀU 3 :

- Khi về địa phương dương sự trình bản quyết định này với UBNDCM và Ban Công An địa phương để quản chế của Chế của Chính quyền địa phương theo nội dung đã qui định .

ĐIỀU 4 :

- Ban Giám Thị trại cải tạo các cơ quan chức trách và dương sự chấp hành quyết định thi hành .

TỈNH TIỀN GIANG, ngày 19 tháng 08 năm 1976

TM: TY CÔNG-AN NHÂN-DÂN.

TRƯỞNG TY.

(Chữ ký)

Bưu - Chuyển - Bưu

Cai lạy ngày 19-9-1989

Hình gửi

Bà Hluc nimb Blue.

Tôi là Dương Tấn Nguyên, là Đại úy Đại tá Trưởng Khoa
- chánh kỹ thuật thời thuộc Tiểu đoàn H0 C.T. C.T. Căn cứ số quân
60/174340.

- Nguyên gia đình tôi có cả 5 anh em là Sĩ quan của
Đ.L.V.N.C.H. Em gái tôi 8. Phạm Văn Viên Tiểu đoàn
Thượng Tiểu đoàn 4 T.Đ.L.C. Thủ H. Bức và Sau Đại úy Tiểu đoàn
Trưởng Tiểu đoàn 2 C.V. Thứ 9 là Trung úy Dương Tấn Hôn
Đ.Y. T.Đ.2 Quân Ngai, Đại úy Nguyễn Văn Đức Tiểu đoàn Trưởng
Đ. P.Đ. Lữ đội Dương Tấn Nguyên phục vụ tại ngành C.T. C.T.
từ năm 1965 ở Hối Sơn, qua Đ. C. Nắng, sau năm 1970 phục
vụ tại Đình Tường, 1973 làm Đại đội trưởng Đại đội H01 C.T. C.T.
sau cũng dời về làm Đại đội trưởng Hành chánh kỹ thuật
Tiểu đoàn H0 C.T. C.T. Sau thời tháng 4- năm 1975, tôi được
đưa ra cùng các, Hối đồng nhân dân, đang lúc tôi
về quê thì bị bắt vào ngày 08- 4- 1975, tại khu
mỹ phuê Tây

Sau ngày 30- 4- 1975 miền nam bị sụp đổ, tôi đang
bi ở tù, thì gia đình tôi bị đánh tàn sát, anh em tôi vào
tù lúc tập tạt cả. Riêng tôi và em gái tôi là Phạm
Văn Viên thiếu tá bị giam tại miền Trung

Trong khi gia đình bị tại miền như thế, gia đình tôi
hay hoàn cảnh tôi như vậy, bên chúng tôi mới cách
đi, xoay sở cho tôi được hưởng quy chế tù binh và
đến ngày 19-08-1976 tôi được thả và bị quản chế đến
đến ngày 30-11-1980 long ching là 5 năm 06 tháng 22 ngày.

Suốt thời gian phục vụ cho Đ.L.V.N.C.H, cũng như sau,
ngày được thả đến nay, tôi không có thân nhân nào cùng
như ở bao giờ, phục vụ cho chế độ C.S.

Tôi là Sĩ quan kỹ thuật điện ảnh, lại là một nghệ thủ tài
mà mà đến nay phải bán mình mình giữa chợ để sống.
qua ngày, còn tôi 5 đứa, đều học giỏi, có đứa thi giỏi
toán đến cấp Đ.C, đứa cấp tỉnh nhưng khi thi đại học
thì em, không đậu được

Hoàn cảnh sống của tôi, cũng như tình thân đầu thành
của tôi vô cùng đau khổ, nay tôi lại không thể nhìn ra
đi sinh ra như vậy em tôi, tôi hoàn toàn hết vọng, hết
đời, nay viết thư này như là chỉ gửi đi để đời
được có hồi mà thoát khỏi cảnh này,

Thánh kinh viết ởn là

kinh thư

Mew



284

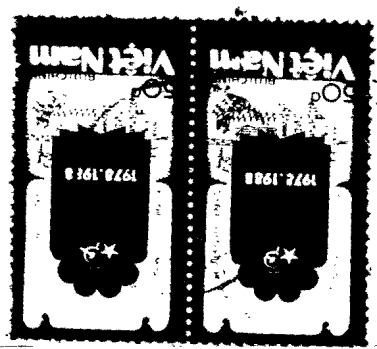
OCT 11 1989

Bà Khắc Minh Thảo
PO BOX 5433 Arlington
VA 22205 - 0635
USA

AEROGRAMME • VIA AIR MAIL • PAR AVION



TO OPEN CUT HERE



TO OPEN CUT HERE

FROM: Trương Văn Nguyên
35 B Khu I Thủ Đức, Sài Gòn, Việt Nam

Membership; Letter

ODP/Date

Form "D"

Computer

Release Order

Doc. Request; Form

Card

CONTROL

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

30/10/89
2 form D.





Đường Tấn Nguyên

1940

Đường Chi' Ngươn?

1988

Đường Chi' Khac

1980

Đường Chi' Nhàn

1972



ĐƯỜNG TÂN NGUYÊN

1940

Nguyễn Thị Anh

1949

Trương Chi Mai

1973

Trương Chi Huệ

1980



ĐƯỜNG TÂN NGUYÊN

1940

Nguyễn Thị Anh

1949

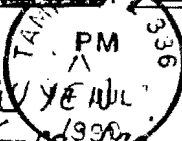
Trương Chi Mai

1973

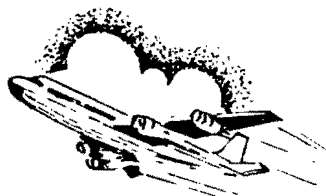
Trương Chi Huệ

1980

FROM: ĐƯỜNG TÂN NGUYỄN
35B khu I Chi Lăng
Việt nam



JUL . 0 1990



TO: Bà Huệ Minh 'Chai' .

PO BOX 5435 Arlington

VA 22205 - 0635

U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

Telephone 708 - 560 - 0058 -



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DUONG TAN NGUYEN
Last Middle First

Current Address 35B KHUÊ CAILAY TIEN GIANG VN

Date of Birth 1940 Place of Birth TIEN GIANG

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6.3.75 To 8.20.76

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DUONG TAN NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 - NGUYEN THI VINH	49	Wife
2 - DUONG CHI KHAI	70	Son
3 - DUONG CHI NHAN	72	Son
4 - DUONG CHI MAI	73	Daughter
5 - DUONG CHI NHIHA	77	Son
6 - DUONG CHI HANH	80	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Questionnaire for ex political prisoner in Vietnam

I Basic information of application in Vietnam

1. Full name: ĐƯƠNG - TẤN - NGUYỄN
2. Date, place of birth: ~~before 1975~~ I was my birth 1940 Thanh hoà village, Cai Lậy district, Tiền Giang province South Vietnam
3. Position before April 1975.
 - Rank: Captain
 - Function: political and warfare company commander (C.T.C)
- 40th Battalion in IV corps - Cần Thơ South Vietnam
- Military serial number 60/174.340
4. Month, date, year arrested
I was arrested on June 3th 1975 and forced residence five years
5. Month date, year out of camp.

20 - 8 - 1976

6. Photocopy of release certificate: NO, because I had to return it to the police station

7. present mailing address

35B Khu I thị trấn Cai Lậy (35B section I) Cai Lậy district, Tiền Giang province South Vietnam

8. Current Address

35B Khu I thị trấn Cai Lậy Tiền Giang

II List full name DOB, DOB of ex political prisoner

1. Relative to accompany political prisoner.

Number	Full name	Date of birth	place of birth	Relationship
1	Nguyễn Thị Vinh.	1949	Quảng Bình	Wife
2	Đường chí Khái	1970	Đà Nẵng	Son
3	Đường chí Nhân.	1972	Mỹ Tho	Son
4	Đường chí Mai	1973	Mỹ Tho	daughter
5	Đường chí Nghĩa	1977	Cai Lậy	Son
6	Đường chí Mạnh	1980	Cai Lậy	daughter

2. Complete family listing (living, dead)

Father: Đường Thới Đĩnh (living)

Mother: Đào Thị Tĩnh (living)

III Relative outside Vietnam

1. In the USA : NO.

2. In the other country

Đường tấn Hân (young brother)

1-638 Briengarry Ave NGA: R3 Windsor ONT, Canada

Đường tấn Lộc : young brother

1/21 Toombul Rd Carnegie Victoria postcode 3163 Australia

IV Have you submitted the application for your family

1. Remigration until noon

2. Reply from Bangkok LOI

3. The ODP Bangkok's Remark NO.

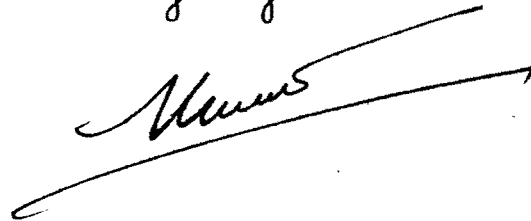
V Any comment remark . NO .

VI please list here are per document attached to the question

1. Photocopy citizen's right paper

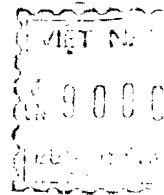
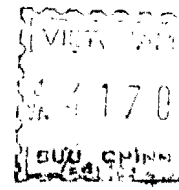
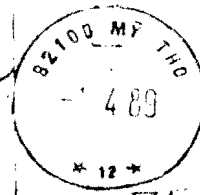
Cải tạo March 1 - 4 - 1989

My signature



Đường TẤN NGUYỄN
35 B Khu I. THỊ TRẤN Cai Lậy
Tiền Giang South V.N

95g



ARLINGTON

Kính gửi: Bà KHUOC - MINH - THO

82100 MY THO
R 139

P.O. BOX 5435 - ARLINGTON

VA 22205-0635

U.S.A.

APR 14

Questionnaire for ex political prisoner in Vietnam

I Basic information of application in Vietnam

- 1 Full name: ĐƯỜNG - TÂN - NGUYỄN.
- 2 Date, place of birth: I was my birth 1940 Thanh hòa Village, Cai Lậy district, Tiền Giang province south Vietnam
3. Position before April 1975.
 - Rank: captain
 - Function: political and was fare company commander (CT.CT) 40th Battalion in II corps - Cần Thơ south Vietnam
 - Military serial number 60/174.340
4. Month, date, year arrested
I was arrested on June 5th 1975 and forced residence five years.

5 Month date, year out of camp.

20-8-1976

6 photocopy of release certificate: NO because I had to return it to the police station

7. Present mailing address

35B Khu I thị trấn Cai Lậy (35B section I) Cai Lậy district
Tiền Giang province south Vietnam

8. Current Address.

35B Khu I thị trấn Cai Lậy Tiền Giang.

II List full name DOB, DOB of ex political prisoner

1 Relative to accompany political prisoner

Number	Full name	Date of birth	place of birth	Relationship
1	Nguyễn Thị Vinh	1949	Quảng Bình	Wife
2	Đường Chi' Khai	1970	Đã Nẵng	son
3	Đường Chi' Nhân.	1972	Mỹ Tho	son
4	Đường Chi' Mai	1973	Mỹ Tho	daughter
5	Đường Chi' Nghĩa	1977	Cai Lậy	son
6	Đường Chi' Hồng	1980	Cai Lậy	daughter

2. Complete family listing (living, dead)

- Father: Dương Thiên Đình (living)

- Mother: Đào Thị Tĩnh (living)

III Relative outside Vietnam

1. In the USA: NO.

2. In the other country

Dương Tân Hân (young brother)

1-638 Cringarry Ave NGA 1R3 Windsor ONT. Canada

Dương Tân Lộc young brother

1/21, Toolanbool Rd Carnegie Victoria poscode 3613 Australia

IV Have you submitted the application for your family.

1. Remigration until noon

2. Reply from Bangkok NOI

3. The ODP Bangkok's Remark NO.

V Any comment remark: NO.

VI please list here are per cum ent attached to the question.

1. photocopy citizen's right paper.

Cai Lay 1 - 4 - 1989 1989

My signature.



Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số

Họ tên: *Nguyễn Văn A*

Tên thường gọi: *anh A*

Nơi thường trú: *Thị trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Bình Định*

Đến với riêng họ: *Nguyễn Văn A*

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

tại:

Hẹn đến ngày *1* / *11* / *19* trả giấy CMND

Ngân trù tại

Ngày *22* / *10* / *19*

(Ghi rõ họ, tên người ký)

CỘNG HÒA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **310646941**

Họ tên **ĐUỖN GIẢN NGUYỄN**



Sinh ngày **26-09-1937**

Nơi sinh quán **Thanh Hóa**

Cai Lậy, Tiền Giang.

Nơi thường trú **Long Trùng**

Cai Lậy, Tiền Giang.

Chức vụ

Kinh

Ông giáo, Đạo Phật

DẤU VÉ TRIỂN HOẶC D. HÌNH

Sẹo chân 0,4cm sau cánh
búi phải.

Ngày **20** tháng **10** năm **1981**

KI/GIÁM ĐỐC HUỖ TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TỶ

(Signature)

Đoàn Thanh Bình



NGON TROUAI



NGON TROUAI

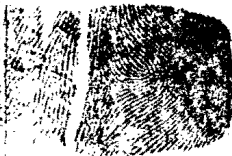
NO 100 JULY 27 1964



Sinh ngày 1949
Nguyên quán Long Trung,
Củ Lậy, Tiền Giang.
Nơi thường trú Long Trung,
Củ Lậy, Tiền Giang.

... KJ. 1. 1. 1.

Bye-bye



... THROUGH ...

Sọc chấm C.0cm5 dưới
cánh mũi trái.

17th Oct 1979

1. GIẢI ĐỀ

TRUONG TV

Phạm Văn Hujl

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CỘNG MINH NHÂN DÂN

Số **310836643**

Họ tên **TRƯƠNG THỊ MẠI**



Sinh ngày **1-7-73**

Nguyên quán **Đ.S. Khu II,
Cai Lậy, Tiền Giang.**

Nơi thường trú **Đ.S. Khu I,
Cai Lậy, Tiền Giang.**

Ấn tượng

Kính

Độc quyền

Không



NGONTRONRAI

NGONTRONRAI

ĐẠI VI TRIỂN HOẠC DI DÍNH

**Sợ chết C. Lam. Cầu
đua. mỗi ch.**

**Ngày 25 tháng 5 năm 1973
HỘI GIAM ĐỐC HỒ CHÍ MINH - TỈNH CÔNG AN**

[Signature]
Trưởng Ban chấp hành

CHẾ VU

PHIẾU THU

Số: 22.25

Họ và tên: Trần Văn Nguyên đơn vị: 1981
Kính gửi: chính ủy

Tên phiếu và số tiền thu:

L. D. P. T. N.	SỐ TIỀN
<u>Trần Văn Nguyên</u>	<u>30.000</u>
<u>Đang nộp ngân sách</u>	
<u>Cấp loại T.G.</u>	

Cộng:

(Trần Văn Nguyên)

Ngày 10 tháng 10 năm 1981

Ký toán trưởng

Thủ trưởng

Trần Văn Nguyên

Ng

TY CÔNG AN TIỀN GIANG
KONCAU HUYNH CAY LAY
Số : _____

(CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM)
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc
* *

III. VIỆC CẢI TẠM TRẢ HỒ SƠ CÔNG AN

- Tên họ thật : Đường Văn Nguyễn tên bí danh : _____ Sinh năm 9 1939
- Sinh quán : Long Hưng - Tây Ninh Thị trấn - Cai Lậy - TG
- Ngày và nơi đi lính : 20 8 75 Tại - Mỹ - Hố - Hố - Hố - Hố
- Nơi hoạt động : _____ Phu Nhuận Mỹ - Cai Lậy
- Ngày và nơi trình diện đợt I : 4 5 75 Trình diện tại - Cai Lậy
- Ngày và nơi trình diện đợt II : _____
- Giao nạp vũ khí gì ? _____
- Thời gian và nơi học tập đợt I : 8 6 75 - 20 8 75 Cai Lậy - Mỹ Phước Tây
- Thời gian và nơi học tập đợt II : _____ Quảng Trị 12 tháng
- Ngày quay trở về quê hương : 31 12 78 ở nhà : 7 năm 1980.

Phản ánh các thành viên của các cuộc họp không được chính xác và để lại hậu quả.

Phản ánh các thành viên của các cuộc họp không được chính xác và để lại hậu quả.

Ngày 17/07/80 công an 11. 80

CÔNG AN HUYNH CAY LAY.

Chú ý : Giấy khai sinh này phải được chính quyền địa phương cấp.

Chú ý : Các giấy tờ khác không có giá trị.

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Sở lập Tự do kinh tế

Đơn xin thay đổi cải chính HT 144

Hành gửi (HND) Chi Tân Cải lý

Tôi tên Dương Tân Nguyên

Sinh ngày 19/10

Ước HT 144 Khu I Chi Tân Cải lý

Giấy CMND số 81.616 ghi 10/10/1981

Tiền lương cấp ngày 20.10.1981

Nghề nghiệp làm ruộng

Nay tôi đơn này xin thay đổi cải chính
năm sinh như sau

a. Hiện đã ghi trong bản chính

25 9 1937

b. Nay xin sửa lại năm

1940

Lý do lúc làm đơn ghi lớn từ tuổi ngoài
giấy khai sinh thất

Vay đề nghị (HND) Chi Tân Cải lý xét và quyết
cho tôi đổi thay đổi cải chính lại năm sinh

20 8 1981

XÁC NHẬN

Ông Dương Tân Nguyên hiện đang

ĐKNDT tại hộ nhà 35B Khu I Tân Cải lý

Hành điều chỉnh lại năm sinh cho hợp

theo hóa giải từ gốc sổ hộ dân tại địa

phần thôn, xã, huyện, có quan hệ với cơ quan

quản lý dân cư

Dương Tân Nguyên

20.9.81

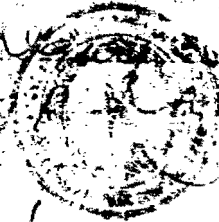
ĐD

Phụ lục

Thư

Cải Nhân

Đông Tấn Nguyễn Hiền Hồ (Cháu)
s. 1937, ngày 8/5/88, chết tại Trại
Cải tạo. Ngày nay vẫn còn lại
lại cho thấy ngày trước cha mẹ là
hồ này mới là một thời hơn thế
của các tổ cũ lại đến theo là 1940
vẫn Chín lại trở về lại gần
Đất.



Ngày 14/88
Đã
Chín

Trang 1/1
Ngày 14/88

QUYẾT ĐỊNH.

---1000:---
S. 155/CD

Căn cứ vào luật số 02-03/S1 và Điều 5-6-7 mục B trong chính sách 12 điểm của Chính Phủ quy định "Đối với tất cả những người làm việc trong quân đội Chính quyền và các tổ chức Chính phủ phản động của chế độ cũ".

Căn cứ vào đề nghị của Ban Giám Thị trại cải tạo Tây Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH.

ĐIỀU 1 :

- Tên họ : ĐƯỜNG TÂN NGUYỄN
- Sinh năm : 1920 phần hơn Cai Lậy Tên quang
- Trú quán : Khu thị trấn Cai Lậy
- Chức vụ : Đã đến ĐX Gặp bác Lưu Đại viện
- Bình chứng : Hai đồng Xa
- Đã quân huan từ ngày 08 tháng 04 năm 1971.
Đến ngày 19 tháng 08 năm 1976.

ĐIỀU 2 :

- Điền chế trong thời gian... 12... tháng... tại địa phương kể từ ngày ký quyết định này.

ĐIỀU 3 :

- Khi về địa phương đương sự trình báo quyết định này với UBND và Ban Công An nơi mình cư trú chịu sự quản chế của Chi cục Cảnh quyền địa phương theo nội dung của quyết định.

ĐIỀU 4 :

- Ban Giám Thị trại cải tạo có liên quan chức trách và đương sự chấp hành quyết định thi hành.

ĐIỀU 5 :
ĐIỀU 6 :
ĐIỀU 7 :
ĐIỀU 8 :
ĐIỀU 9 :
ĐIỀU 10 :
ĐIỀU 11 :
ĐIỀU 12 :
ĐIỀU 13 :
ĐIỀU 14 :
ĐIỀU 15 :
ĐIỀU 16 :
ĐIỀU 17 :
ĐIỀU 18 :
ĐIỀU 19 :
ĐIỀU 20 :
ĐIỀU 21 :
ĐIỀU 22 :
ĐIỀU 23 :
ĐIỀU 24 :
ĐIỀU 25 :
ĐIỀU 26 :
ĐIỀU 27 :
ĐIỀU 28 :
ĐIỀU 29 :
ĐIỀU 30 :
ĐIỀU 31 :
ĐIỀU 32 :
ĐIỀU 33 :
ĐIỀU 34 :
ĐIỀU 35 :
ĐIỀU 36 :
ĐIỀU 37 :
ĐIỀU 38 :
ĐIỀU 39 :
ĐIỀU 40 :
ĐIỀU 41 :
ĐIỀU 42 :
ĐIỀU 43 :
ĐIỀU 44 :
ĐIỀU 45 :
ĐIỀU 46 :
ĐIỀU 47 :
ĐIỀU 48 :
ĐIỀU 49 :
ĐIỀU 50 :
ĐIỀU 51 :
ĐIỀU 52 :
ĐIỀU 53 :
ĐIỀU 54 :
ĐIỀU 55 :
ĐIỀU 56 :
ĐIỀU 57 :
ĐIỀU 58 :
ĐIỀU 59 :
ĐIỀU 60 :
ĐIỀU 61 :
ĐIỀU 62 :
ĐIỀU 63 :
ĐIỀU 64 :
ĐIỀU 65 :
ĐIỀU 66 :
ĐIỀU 67 :
ĐIỀU 68 :
ĐIỀU 69 :
ĐIỀU 70 :
ĐIỀU 71 :
ĐIỀU 72 :
ĐIỀU 73 :
ĐIỀU 74 :
ĐIỀU 75 :
ĐIỀU 76 :
ĐIỀU 77 :
ĐIỀU 78 :
ĐIỀU 79 :
ĐIỀU 80 :
ĐIỀU 81 :
ĐIỀU 82 :
ĐIỀU 83 :
ĐIỀU 84 :
ĐIỀU 85 :
ĐIỀU 86 :
ĐIỀU 87 :
ĐIỀU 88 :
ĐIỀU 89 :
ĐIỀU 90 :
ĐIỀU 91 :
ĐIỀU 92 :
ĐIỀU 93 :
ĐIỀU 94 :
ĐIỀU 95 :
ĐIỀU 96 :
ĐIỀU 97 :
ĐIỀU 98 :
ĐIỀU 99 :
ĐIỀU 100 :

Bùi Thanh Bút

Do

Địa chỉ: Phòng

BẢN SẴN

Thành p. 7, Tỉnh Siêu phước

58 95

Quyền số

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	Đinh Văn Nguyên		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Nam mất ngày chín tháng bốn năm 1940			
Nơi sinh	Xã Thanh Lâm huyện Cao Bằng Tỉnh Tuyên Quang			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Đinh Văn Sinh 1913		Đinh Văn Sinh 1910	
Dân tộc	Mèo		Mèo	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng		Làm ruộng	
Nơi ĐKKK thường trú	Xã Thanh Lâm huyện Cao Bằng		Xã Thanh Lâm huyện Cao Bằng	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của nơi đăng khai	Đinh Văn Sinh năm 1913 Xã Thanh Lâm huyện Cao Bằng			

PHẦN THỰC SẠO Y BẢN CHÍNH

Đúng kỳ ngày 02 tháng 2 năm 1965
(Ký, ấn, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 8 tháng 10 năm 1983
TAY ỦND Đặng Văn ký tên đóng dấu

Pine Island, B.C.

- Điểm tiếp xúc -

Tên (Prénoms)
Phố/Huyện
Làng/Phường
Xã/Huyện/Quận

GIẤY KHAI SINH

(ACTE DE NAISSANCE)

Số hiệu

Tên họ, người con mới sinh: Nom et prénom de l'enfant	Nguyễn Thị Bình
Quốc tịch Nationalité	
Con trai hay con gái: Garçon ou fille	con gái
Sinh ngày, tháng, năm nào: Date de naissance	ngày 10 tháng 1 năm 1949
Sinh tại đâu: (Làng, huyện, tỉnh nào) Lieu de naissance	Đông Khê, huyện Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Tên, họ tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người cha: (chỉ cha mẹ có giá thú hợp pháp hay tuy không có giá thú hợp pháp nhưng, người cha khai nhận đồng một sanh là con chính thời khoản này mới phải kê khai) Nom, âge, profession, origine et domicile du père.	Nguyễn Văn Tuấn, tuổi 30, nghề nghiệp: công nhân, chánh quán: xã Đông Khê, huyện Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Nơi ở: xã Đông Khê, huyện Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người mẹ: (nếu người khai không biết mẹ đẻ con mới sinh là ai thời khoản này để trống). Nom, âge, profession, origine et domicile de la mère.	Nguyễn Thị Thị, tuổi 25, nghề nghiệp: nông dân, chánh quán: xã Đông Khê, huyện Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Nơi ở: xã Đông Khê, huyện Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
Ngôi thứ của người mẹ: (Nếu cha mẹ có giá thú hợp pháp thì kê bên này: vợ chánh. « vợ kế hay vợ thứ »). Femme légitime ou de second rang.	Con của Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Thị Thị
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người (bà) chứng người khai. Nom, âge, profession, origine et domicile du déclarant.	Nguyễn Văn Tuấn, tuổi 30, nghề nghiệp: công nhân, chánh quán: xã Đông Khê, huyện Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Nơi ở: xã Đông Khê, huyện Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Là cha mẹ đẻ của người khai
này là cha mẹ đẻ của người khai
các cuộc khai sinh

Nom, âge, profession, origine et domicile du 1er témoin.	Nom, âge, profession, origine et domicile du 2 ^e témoin.
Nom, âge, profession, origine et domicile du 3 ^e témoin.	Nom, âge, profession, origine et domicile du 4 ^e témoin.

Giấy khai này làm tại (village) Đông Lào

Ngày (le) 15 tháng 10 năm 1953
Cộng hòa Việt Nam

NGƯỜI KHAI
(Le déclarant)

Người làm chứng thứ nhất (1)
(Le 1^{er} témoin)

Người làm chứng thứ hai
(Le 2^e témoin)

Signé
Người làm chứng thứ nhất

Signé
Người làm chứng thứ hai

PHUNG TRÍCH LỤC

Huỳnh Trích Lục là chủ của village
Đông Lào, xã Đông Lào, huyện Đông Lào,
tỉnh Quảng Bình.

Il a pour l'habitation de
la signature du chef du
village de Dong Lao, district
de Dong Lao, province
de Quang Binh.

QUỐC GIA VIỆT NAM
TRUNG ƯƠNG
TỈNH QUẢNG BÌNH
HUYỆN ĐÔNG LÃO

Khoảng trống (1) còn lại của chỗ này trong là khai báo

PHẢI BIẾT

Chữ trắng không được phủ một nét nào.

(1) Chữ này là chữ phải biết của người dân và bản chính trong
tên của chữ này.

NAM. PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ MỸ-THO

TÒA THỊ-CHÍNH

HỘ TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH-LỤC BỘ CHAI-SANH

Số hiệu: 1552

PK 1/1972

NĂM 1972 Thị xã Mỹ Tho

Tên, họ đưa con từ	Đường Chí Nhân
Nam hay nữ	Nam
Sanh ngày nào	Ngày hai tháng bảy, năm một nghìn chín trăm bảy mươi hai.
Sanh tại chỗ nào	Bảo sanh viện Mỹ Tho
Tên họ người cha	Đường Tân Nguyên
Làm nghề nghiệp gì	Quản phân
Nhà cửa ở đâu	K.Đ.Đ 1468
Tên họ người mẹ	Nguyễn Thị Vinh
Làm nghề nghiệp gì	Bộ đội
Nhà cửa ở đâu	Thị xã Mỹ Tho
Con em hay vợ chồng	Vợ chồng

TRÍCH-LỤC Y BỘ CHANH
 tháng 07 năm 1972
 TÒA THỊ-CHÍNH
 THỊ-XÃ MỸ-THO

GIẤY KHAI SINH

Số 20

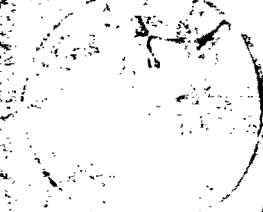
Quyển số 02

Họ và tên	Trần Văn Mai		Nam, số	20
Sinh ngày tháng, năm	Nam Một chín bảy ba (1973)			
Nơi sinh	Xã Lạc Thủy, Cầu Lộ			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ		
Họ tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Trần Văn Nguyên	Nguyễn Thị Bình		
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Làm ruộng		
Nơi ĐKKK thường trú	Xã Lạc Thủy, Cầu Lộ			
Họ tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh hoặc CNCC của người đăng khai	Trần Văn Nguyên 1937			

Đăng ký ngày 8 tháng 4 năm 1973

(Ký tên đóng dấu chỉ có một)

Chữ viết



Trần Văn Mai

Họ và tên: Đỗ Chí Nghĩa
 Ngày sinh: 15/11/1937
 Nơi sinh: Tên Cầu

GIẤY KHAI SINH

Số: 1079
 Quyền số: 01

HỌ và TÊN	<u>Đỗ Chí Nghĩa</u>	
Ngày tháng năm sinh	<u>Ngày 15 tháng 11 năm 1937</u>	
Nơi sinh	<u>tại nhà sinh ở xã Cầu</u>	
Khai bố khai mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Đỗ Tấn Nguyên</u> <u>1937</u>	<u>Nguyễn Thị Sinh</u> <u>1940</u>
Tên họ	<u>Kinh</u>	<u>Sinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nơi nghiệp và	<u>Lưu học</u>	<u>Đoàn</u>
Đã học trường	<u>ở 11 xã Long Bình</u>	<u>ở 11 xã Long Bình</u>
Họ tên tuổi của ĐƠN CHỨNG	<u>Đỗ Tấn Nguyên 1937</u>	
Chức vụ và giấy chứng	<u>ở 11 xã Long Bình</u>	
hoặc C.N.C.C	<u>ở 11 xã Long Bình</u>	
hoặc phải đăng khai	<u>Cầu</u>	

Đang ký, ngày 29 tháng 5 năm 1962

(Ký và đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền)

Chí Tiến

Chí Tiến

Chí Tiến

Xã thị trấn Làng Lũng

Thị xã, quận Cai Lậy

Thành phố, tỉnh Trần Hưng

GIẤY KHAI SINH

Số 1166
Quê số 21

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ và TÊN	<u>Đường Chi Hồng</u> Nam, Nữ <u>Nữ</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày mùng 1 tháng 1 năm 1980</u>	
Nơi sinh	<u>Đường Chi Hồng thôn Bình</u> <u>Quận Cai Lậy</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ và tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Đường Tân Nguyên</u> <u>1937</u>	<u>Nguyễn Thị Vĩnh</u> <u>1979</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Làm ruộng</u> <u>ấp 11 xã Long Giang</u>	<u>Đang học</u> <u>ấp 11 xã Long Giang</u>
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đứng khai	<u>Đường Tân Nguyên 1937</u> <u>ấp 11 xã Long Giang</u> <u>Quận Cai Lậy</u> <u>Trần Hưng</u>	

Đã ký, ngày 08 tháng 8 năm 1980
(Ký tên và đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)

Nguyễn Văn Thanh
Thị trấn
Quận Cai Lậy

KHAI - SINH

Tên họ đủ nhì ĐƯƠNG-CHÍ-ANH.
 Phái Nam.
 Sinh Ngày mười hai, tháng tư, năm một nghìn chín trăm
 (Vào, tháng, năm) bảy mươi. (12/4/1970)
 Tại Đường Hùng Vương, Xã Xuân Mỹ, Huyện
Đông Anh, Hà Nội.
 Cha ĐƯƠNG-THÁI-NGUYỄN.
 (Tên họ)
 Tuổi 34
 Nghề Quản-Li-An.
 Cư trú tại Tiểu-Đoàn 10 chiến-Chiến chính-trị.
 Mẹ NGUYỄN-THỊ-VĂN.
 (Tên họ)
 Tuổi 36
 Nghề Nội-Trợ.
 Cư trú tại Khuống-Bình, Đà-Nẵng.
 Vợ Chánh.
 (Chánh-ho-cha)
 Người khai ĐƯƠNG-TẤN-NGUYỄN
 (Tên họ)
 Tuổi 30
 Nghề Quản-Li-An.
 Cư trú tại Tiểu-Đoàn 10 Chiến-Chiến chính-trị.
 Ngày khai Ngày hai mươi ba, tháng tư, năm một nghìn chín
bảy mươi. (23/4/1970)
 Người chứng thứ nhất Có giấy chứng nhận số L 68/70
 (Tên họ) Bảo an-hội viên và cường-Đường TP HỒ XÁ, Cấp tại
 Tuổi Hà-Nội, ngày (16-4-1970).
 Nghề
 Cư trú tại ///
 Người chứng thứ nhì
 (Tên họ)
 Tuổi
 Nghề
 Cư trú tại

Lam tại

Khuống-Bình

tháng

năm 19

70

Hộ tại

Nhân chứng.

ĐƯƠNG-THÁI-NGUYỄN.

Tư pháp

KHAI - SINH

Tên họ đủ nhì	ĐƯƠNG-CHÍ-KHAI.
Phái	
Sinh	Ngày mười hai, tháng tư, năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm)	bảy mươi. (12/4/1970)
Tại	Đường Dương, 1B RỪNG XA ĐÀ-NG.
Cha	ĐƯƠNG-TÂN-NGUYỄN.
(Tên họ)	
Tuổi	1940
Nghề	Quản-lý.
Cư trú tại	Tiểu-Đoàn 10, Chiên-Chanh, chính-trị.
Mẹ	NGUYỄN-TU-TRUNG.
(Tên họ)	
Tuổi	1949.
Nghề	Kỹ-luật.
Cư trú tại	Xương-Bình, Đà-Đ.
Vợ	Chánh.
(Chánh (hàng thứ)	
Người khai	ĐƯƠNG-TÂN-NGUYỄN.
(Tên họ)	
Tuổi	1940
Nghề	Quản-lý.
Cư trú tại	Tiểu-Đoàn 10, Chiên-Chanh, chính-trị.
Ngày khai	Ngày hai mươi ba, tháng tư, năm một ngàn chín
	bảy mươi. (23/4/1970)
Người chứng thứ nhất	Có giấy chứng nhận số 160/HS
(Tên họ)	
Tuổi	Bảo sanh viên và Dương-Đông TẾ RỪNG XA, Cở tại
Nghề	Đà-Đ., ngày (16-1-1970).
Cư trú tại	11
Người chứng thứ nhì	
(Tên họ)	
Tuổi	
Nghề	
Cư trú tại	

Lập tại Xương-Bình, ngày 2 tháng 5 năm 1970

Người khai

Họ tại

Nhân chứng.

ĐƯƠNG-TÂN-NGUYỄN.

CHÍNH-QUA
HAY THÀNH-PHỐ
QUA

TRÍCH-LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THƯ

Số hiệu : 22

Tên, họ người chồng ĐUỐC-THIÊN-ĐI
Nghề-nghiệp Quản nhân
Sanh ngày 07 tháng 05 năm 1945

Tại Hố-tho, Sài-gòn
Cư-sở tại 04
Tạm-trú tại Khu 5/63

Tên, họ cha chồng ĐUỐC-THIÊN-ĐI (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên, họ mẹ chồng ĐI (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên, họ người vợ ĐUỐC-THIÊN-ĐI
Nghề-nghiệp Vệ sĩ

Sanh ngày 07 tháng 05 năm 1945
Tại Hố-tho, Sài-gòn, Việt-Nam
Cư-sở tại 04

Tạm-trú tại Thị trấn Thủ Đức
Tên, họ cha vợ ĐUỐC-THIÊN-ĐI (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên, họ mẹ vợ ĐUỐC-THIÊN-ĐI (sống)
(Sống chết phải nói)
Ngày cưới Ngày mùng 01, tháng 05, năm 1945
ở mùng 01, (12-05-1945)

Chồng, khải có hay không lập hôn-khế ///
Ngày /// tháng /// năm ///
Tại /// /// ///

TRÍCH Y BỔN CHÍNH

PHI-Y-BỔN



Nhân viên Công Vụ
Ông Trần Văn
Đang làm việc tại Thị trấn Thủ Đức
Ngày 12-05-1945

VIỆN CHỨC HỘ TỊCH

12-05-1945
///

GIẤY CHỨNG NHẬN

DĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 4162

Họ và tên chủ hộ: ĐIỀU G. TÂN NGUYỄN

Số nhà: 35 Đường phố: B

Ấp: KH. I Xã (Thị trấn): C. L. L.

Huyện Cai Lậy — Tỉnh Tiền Giang

Ngày 12 tháng 12 năm 87

Trưởng công an T. C. L.

Chức danh đầu ghi rõ họ tên



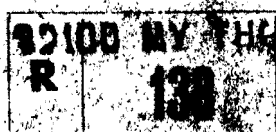
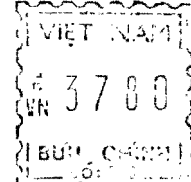
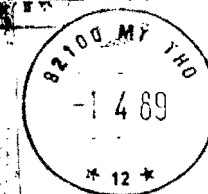
1997

W-20-a-3-Sub-Z

From: ^{AT} [^]ĐƯỜNG TÂN NGUYỄN

803 12.780

PAR AVION



Kính gửi Bà KH. U.C. MINH. T.H.

P.O. BOX 5435 - ARLINGTON

VA 22205-0635

U.S.A.

APR 18

UY

HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã thị trấn Lương Sơn

Thị xã, quận Cái Lậy

Thành phố, tỉnh Tây Ninh

GIẤY KHAI SINH

Số 11.66

Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ và TÊN	<u>Đường Chi Hoàng</u> Nam, Nữ <u>Nữ</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>Năm sinh tháng tám Một chín</u> <u>chín mươi</u> <u>01 - 8 - 1980</u>	
Nơi sinh	<u>Quê ở xã Lương Sơn huyện</u> <u>Cái Lậy</u>	
Khai và cha mẹ	CHA	MẸ
Họ và tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Đường Văn Sơn</u> <u>1937</u>	<u>Nguyễn Thị Xuân</u> <u>1948</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Hiện ở nghề nghiệp nơi ĐNK thường trú	<u>Làm ruộng</u> <u>ấp 14 xã Lương Sơn</u>	<u>Đang làm ruộng</u> <u>ấp 11 xã Lương Sơn</u>
Họ và tên tuổi nơi ĐNK thường trú số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đăng khai	<u>Đường Văn Sơn</u> <u>1937</u> <u>ấp 14</u> <u>xã Lương Sơn huyện Cái Lậy</u> <u>Tây Ninh</u> <u>giấy</u>	

Đã ký, ngày 12 tháng 7 năm 1980

(Ký tên và đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)

Ông Văn Thái

Chủ tịch

Thị trấn

GIẤY KHAI SINH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Đặng Chí Nghĩa</u>		Nam Nữ	<u>Nam</u>
Ngày tháng năm sinh	<u>Ngày 09 tháng 05 năm 1937</u>			
Nơi sinh	<u>tại nhà sanh ở xã Vĩnh Xuân</u>			
Hai vợ cha mẹ	CHA	MẸ		
H tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Đặng Văn Nguyên</u> <u>1937</u>	<u>Nguyễn Thị Bình</u> <u>1949</u>		
Tên họ (Quốc tịch)	<u>Đặng</u> <u>Nội Nam</u>	<u>Nguyễn</u> <u>Nội Nam</u>		
Nhà nghiệp và ĐKKK thường trú	<u>Lâm nghiệp</u> <u>Ấp 11 xã Vĩnh Xuân</u>			
Họ tên tuổi của ĐKKK thường trú có giấy chứng minh họ CN.C.C nhà quản đảng khai	<u>Đặng Văn Nguyên</u> <u>1937</u> <u>Ấp 11 xã Vĩnh Xuân</u> <u>Đặng Văn Nguyên</u> <u>1949</u> <u>Ấp 11 xã Vĩnh Xuân</u>			

Đang ký, ngày 22 tháng 5 năm 1980
 (Ký tên, đóng dấu - ghi rõ họ tên chức vụ)

Chí Nghĩa
 (Dấu)
 (Dấu)

ST. KH. Đ. *Công Lương*
 T. N. Q. *Hoài Kỳ*
 T. N. Q. *Giàn Giang*

Số 30.

GIẤY KHAI SINH

Quyển số 02

Họ và tên	<i>Trần Văn Hải</i>		Nơi, số nhà
Sinh ngày tháng, năm	<i>10/01/1937</i>		
Nơi sinh	<i>Huyện Mỹ, Cầu Lộ</i>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<i>Trần Văn Nguyên 27/11/1909</i>	<i>Trần Văn 24/11/1919</i>	
Đang học	<i>Không</i>	<i>Không</i>	
Quốc tịch	<i>Việt Nam</i>	<i>Việt Nam</i>	
Nghề nghiệp	<i>Làm ruộng</i>	<i>Làm ruộng</i>	
Nơi ĐKK thường trú	<i>Huyện Mỹ</i>	<i>Huyện Mỹ</i>	
Họ, tên, địa chỉ nơi ĐKK thường trú, số giấy chứng nhận học, CNCC của người đứng đầu	<i>Đang Tân Nguyên 29/3/37 Xã Mỹ Hòa, Huyện Mỹ</i>		

Đang ký ngày 8 tháng 4 năm 1937
 (Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Trần Văn Hải

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ MỸ-THO

HỘ TỊCH SỸ-HÂN

TÒA THỊ-CHÍNH

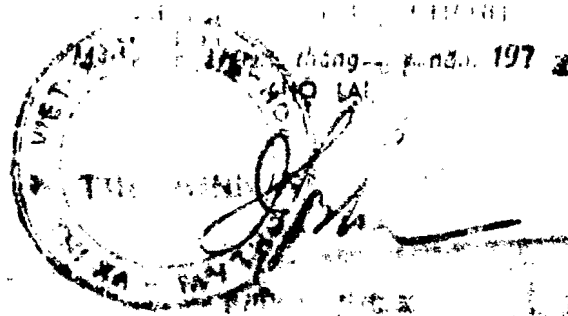
TRÍCH-LỤC BỘ GIẤY-SANH

003/196.

Số nhà: 3568

NĂM 1968 Thị xã Mỹ Tho

Tên, họ đứa con nít	Đường-Chí-Nhân
Nam hay nữ	Nam
Sinh ngày nào	Ngày hai tháng bảy năm một nghìn chín trăm sáu mươi hai.
Sinh tại chỗ nào	Sở sinh viện Mỹ Tho
Tên họ người cha	Đường Tân Nguyên
Làm nghề-nghiep gì	Quản an ninh
Nhà cửa ở đâu	Số 3468
Tên họ người mẹ	Nguyễn thị Vinh
Làm nghề-nghiep gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Thị xã Mỹ Tho
Vợ chính hay vợ thứ	Vợ chính



(Branche)

Phủ, Huyện

Làng, Phường

Village (Quartier)

GIẤY KHAI SINH

(ACTE DE NAISSANCE)

Số hiệu

Tên họ, người con mới sinh :

Nom et prénom de l'enfant

Quốc tịch

Nationalité

Con trai hay con gái :

Garçon ou fille

Sinh ngày, tháng, năm nào :

Date de naissance

Sinh tại đâu :

(Làng, huyện, tỉnh nào)

Lieu de naissance

Tên, họ tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người cha: (chỉ cha mẹ có giá thú hợp pháp hay tuy không có giá thú hợp pháp nhưng người cha khai nhận đứa mới sinh là con mình thời khoản này mới phải kê khai).

Nom, âge, profession, origine et domicile du père.

Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người mẹ: (nếu người khai không biết mẹ đẻ con mới sinh là ai thời khoản này để trống).

Nom, âge, profession, origine et domicile de la mère.

Ngôi thứ của người mẹ :

(Nếu cha mẹ có giá thú hợp pháp thì kê bên này : vợ chánh. « vợ kế hay vợ thứ »).

Femme légitime ou de second rang.

Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người (hay người) khai.

Nom, âge, profession, origine et domicile du déclarant.

Là chôn ở hay hôn
ân tòa của giấy khai
này lại hoặc để thiêu
các cuộc chế thất.

Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chính quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhất.	Nguyễn Văn Công, sinh năm 1935, ở xã Hòa Lạc, huyện Hòa Lạc, tỉnh Hà Nội. (Nom, âge, profession, origine et domicile du 1er témoin)
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chính quán và chỗ ở người làm chứng thứ hai.	Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1940, ở xã Hòa Lạc, huyện Hòa Lạc, tỉnh Hà Nội. (Nom, âge, profession, origine et domicile du 2e témoin)

Giấy khai này làm tại (fait à) Số 100, Hà Nội
 (Ngày (le) cinquante Troisième du mois de juin 1955)

NGƯỜI KHAI
(Le déclarant)

Người làm chứng thứ nhất (1)
(Le 1er témoin)

Người làm chứng thứ hai
(Le 2e témoin)

Signature: Nguyễn Văn Công

Signature: Nguyễn Văn Hùng

PHUNG TRÍCH LỤC
 Hưởng đề nghị của Ủy ban
ở Hòa Lạc giao kết
ở Phòng đặt chức

Uk now, I quit living in
 the signature of the
 village of Hòa Lạc, province
 of Hà Nội.

QUỐC GIA VIỆT NAM
 CỘNG HÒA VIỆT NAM
 QUÂN CHÁNH BẢO

Khoảng trống để công nhận, dấu chữ sỏ trong tờ khai này.

PHẢI BIẾT

Các trường hợp...
 (1) Chỗ này là trung bộ phải biết tên, họ người đã ký ở bản chánh trong
 không phải lấy chữ ký.

PHÂN QUẢN DÂN
Xã Tân Trào, huyện
Thị xã, Quận
Thành phố, Tỉnh

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 95

Quyển số

Họ và tên	Đinh Văn Nguyên		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	nam một nghìn chín trăm bốn mươi ba		
Nơi sinh	Xã Tân Trào, huyện Tân Trào, tỉnh		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Đinh Văn Sơn 1943	Đinh Văn Sơn 1940	
Đan lạp	Đinh Văn Sơn		
Quốc tịch	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Đinh Văn Sơn		
Nơi ĐKNK thường trú	Xã Tân Trào, huyện Tân Trào, tỉnh		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK chức vụ, số giấy chứng nhận hoặc CNCC của người đứng đầu	Đinh Văn Sơn Đinh Văn Sơn		

THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đang ký ngày 01 tháng 01 năm 1953
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 01 tháng 01 năm 1953
TAY BND ký tên đóng dấu

—Acma Long Huân—

VIỆT-NAM - CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH - PHỐ

ĐÀ-NẴNG

QUẬN: MỚI

XÃ: TÂN-CÔNG-ĐIÊN

TRÍCH-LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THỰ

Số hiện: 95

Tên, họ người chồng

DƯƠNG-TIẾN-NGUYỄN

Nghề-nghiệp

Quản lý

Sanh ngày

tháng

năm 1940

Tại

Mỹ-Tho, SÀI-GON

Cư-sở tại

at

Tạm-trú tại

KEC 3463

Tên, họ cha chồng

DƯƠNG-THIỆN-DINH

(sống)

(Sống chết phải nói)

Tên, họ mẹ chồng

ĐÀO-THỊ-TÌNH

(sống)

(Sống chết phải nói)

Tên, họ người vợ

NGUYỄN-THỊ-VINH

Nghề-nghiệp

Nhà bếp

Sanh ngày

07

tháng

03

năm

1949

Tại

Khu Phố, Quảng-Bình, Quảng-Bình

Cư-sở tại

at

Tạm-trú tại

Thị trấn Đà-nẵng

Tên, họ cha vợ

NGUYỄN-CÔNG-THÂN

(sống)

(Sống chết phải nói)

Tên, họ mẹ vợ

NGUYỄN-THỊ-THÁI

(sống)

(Sống chết phải nói)

Ngày cưới

Ngày mười hai, tháng năm, năm một ngàn chín trăm

mười chín (12-05-1969)

Chồng khai có hay không lập hôn-khế

///

Ngày

///

tháng

///

năm

///

Tại

///

///

///

TRÍCH Y BỔN CHÍNH

PHẠC-KIỆT

ngày

tháng

năm 1969

VIỆN CHỨC HỘ TỊCH

NHÂN THỰC CHỨC VỤ

Trần-Lực

Đang làm việc tại

XI. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

PHẠC-KIỆT

PHUNG TRÍCH LỤC

Ngày 12-05-1969

HỆ SỔ S-40

W. G. K.

—

100-100000

NHAN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỌ

SỐ thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quốc tịch với Quốc tịch	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CCDC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên trưởng ban của cơ quan cấp 07
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
	Trương Văn Hùng	1972	Nam	Việt Nam	Trưởng ban quản lý	10661-12	12/1		
	Nguyễn Thị Bình	1949	Nữ						
	Nguyễn Văn Hùng	1972	Nam						
	Nguyễn Văn Hùng	1972	Nam						
	Nguyễn Văn Hùng	1972	Nam			310886-13			
	Nguyễn Văn Hùng	1972	Nam						
	Nguyễn Văn Hùng	1980	Nam						

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 310646947

Họ tên ĐUỠN GIẢN N GUYỄN



Sinh ngày 25-09-1937

Nguyên quán Thanh Hòa

Cailay, Tiên Giang.

Nơi thường trú Long Trùng

Hai Lỵ, Tiên Giang.

DANH TÊN

kính

lông già

Đạo phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DẤU HÌNH

Sợo cham C. 4cm sạu cắu
mũi phải.

20 tháng 10 năm 1981

KI GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

KI GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY

Đã kiểm tra. Bức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số **310351909**

Họ tên **NGUYỄN THỊ VINH**



Sinh ngày **1949**

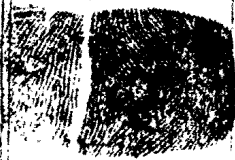
Nguồn gốc **Long Trung,
Cái Lậy, Tiền Giang.**

Nơi thường trú **Long Trung,
Cái Lậy, Tiền Giang.**

in tức

Kính

Đạo luật



Sợ chằm C. G. 5 đượ
cảnh mủi trái

Ngày **17 tháng 05 năm 1979**

NGOẠI BỐ QUỐC TRƯỞNG CÔNG
TRƯƠNG TÝ

Phạm Văn H.

Sở, Ty
Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 310880650

Họ tên Điêng Chấn

Tên thường gọi Chấn

Nơi thường trú Thị trấn I. 72

@ai lâu 79

Dấu vết riêng hoặc di rình 500 500 500

Thôn Lạc Sơn h. Thuận Yên

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

tại

Hẹn đến ngày 1 / 19 trả giấy CMND

Ngày 14 / 1988

(Chữ ký họ, tên người ký)

Nơi ghi chú

Đ. T. Lý Văn

Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 310819466

Họ tên: Đỗ Văn Nhân

Tên thường gọi: 572

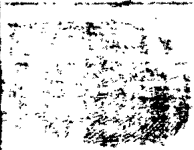
Nơi thường trú: Thị trấn 572

Đến với riêng hoặc đi kèm Đỗ Văn Nhân

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

tại:

Hết đến ngày 19 trả giấy CMDN



Ngân tró tài

Ngày 20/10/72

(Ghi rõ họ, tên người ký)

[Handwritten signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUÂN QUẢN LÝ AN NINH DÂN

Số: 310886643

Họ tên: ĐƯƠNG CHI MẠI

Sinh ngày: 1973

Nguyên quán: 25. Khu II.
Cai Lậy, Tiền Giang.

Nơi thường trú: 35. Khu I
Cai Lậy, Tiền Giang.

Đến số: Kinh		Tổng giáo: không	
		NGON TRÓ TRAI	DẤU VẾT KIẾN QUỐC DỊ HÌNH Sẹo chạm C. lên sụn quai mắt phải.
			
		NGON TRÓ PHẢI	Năm 25 tháng 4 năm 1988 / GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ AN NINH
 Trưởng Công Phò			

TY CÔNG AN TIỀN GIANG
CÔNG AN TIỀN GIANG

Số: 23 /

(CÔNG HOA XE BI CHU NHIA VIET NAM)

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

III. ~~Yêu cầu và các điều kiện khác~~

- Tên họ thật: Đường Văn Nguyên bí danh: Sau 25 9 1931
- Quê quán: Long Trung, huyện Tân Uyên, tỉnh Phước Tuy
- Ngày và nơi đi lính: 1945 - tại đây - Huyện Tân Uyên
- Nơi hoạt động: phần ở huyện Mỹ, Phước Tuy
- Ngày và nơi trình diện đợt I: 4-5-75 - tại đây
- Ngày và nơi trình diện đợt II: -----
- Đã nạp vũ khí gì? -----
- Thời gian và nơi học tập đợt I: 2-6-75 - tại đây - huyện Phước Tuy
- Thời gian và nơi học tập đợt II: ----- Quận lỵ Phước Tuy
- Ngày sinh ra: ----- ngày sinh: 31 tháng 11 năm 1930

Đã được phân công làm việc ở đơn vị: -----

CÔNG AN TIỀN GIANG

Chữ ký không đủ để xác định
Chữ ký này không có giá trị

---:000:---
SỐ 1.450/QĐ

QUYẾT ĐỊNH.

Căn cứ vào luật số 02-03/SL về "Đổi mới chế độ chính sách 12 điểm của Chính Phủ quy định" và "Đổi mới chế độ chính sách làm việc trong quân đội Chính quyền và các tổ chức Chính phủ nhân động của chế độ cũ".

Căn cứ vào đề nghị của Ban Giám Thị trại cải tạo tỉnh Tiền-Giang.

QUYẾT ĐỊNH.

ĐIỀU 1 :

- Tên họ : ĐUÔNG TÂN NGUYỄN
- Sinh năm : 1940 phước Hải Cai Lậy Tên gọi
- Nơi quán : Khu Đô phần Cai Lậy
- Chức vụ : Hà văn H&X Góp báo phần Hải uy
- Bình phẩm : Hội đồng Xa
- Đã quân huan từ ngày 08 tháng 04 năm 1975 .
đến ngày 19 tháng 08 năm 1976 .

ĐIỀU 2 :

ĐIỀU 3 :

- Khi về địa phương đương sự trình báo quyết định này với UBND và Ban Công An nơi mình cư trú và chịu sự quản chế của Chế độ của Chính quyền địa phương theo nội dung đã qui định.

ĐIỀU 4 :

- Ban Giám Thị trại cải tạo có trách nhiệm thực hiện và đương sự chấp hành quyết định thi hành.

GIANG, ngày 19 tháng 08 năm 1976

Phó - Tỉnh ủy - Ban

Cộng hòa Dân chủ Việt Nam

Sở Văn Hoá - Nghệ Thuật

Đền Xứ Thủy - Cầu Chính - Huyện

Thị trấn - UBND thị trấn Cầu Chính

Tên họ: Dương Văn Nguyên

Sinh năm: 1910

Nơi ở: Xã Tân Phú - Huyện Cầu Chính

Giấy CMND số 646 941 do 16/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

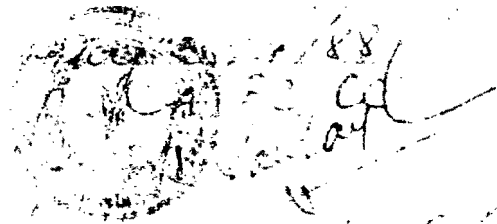
Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Đã được cấp ngày 20/10/1981

Hà Nội

Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ
Số 1037 Ngõ 50 Phố Khố I Phố
Cổ Lũy. Hàng Ngang. Hà Nội
Bác cho đây một bức thư viết
có ngày 10/10/1988 thư hỏi thăm
của chị Đỗ Thị Ngọc theo số 1037
Hàng Ngang. Chị trả lời rất nhanh
và đúng.



Nguyễn Hữu Thọ

C O N T R O L

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 4/28/9
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

- Cai lý ngày 10-6-1990.

Lính giữ ông Trưởng phải hoàn Cao uỷ phụ
trách người Ty nạn (Bangkok Thái Lan).
Trích yêu v/v Đón xin cứu xét lữ số
để xin được nhập cư sang Hoa Kỳ.

Tôi tên ĐƯỜNG - TÂN - NGUYỄN.

Sinh năm 1940. Nơi sinh xã Thanh Hóa, huyện
Cai lý, tỉnh Mỹ Tho.

Ngày nhập ngũ 25-6-1965 nhập khẩu 30-9-65
khẩu 2 Sĩ quan tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

Số quân: 60/174.340.

Năm 1966-1967: Phục vụ tại Đại đội 102 CT. CT. chức vụ
Đại đội phó cấp bậc: chuẩn úy, đóng tại Hố An (Quảng Nam).

- 1967-1970: Phục vụ tại TĐ-10 CT. CT. khố 3463 tại Tân Cảng
chức vụ Trung úy trưởng Ban Truyền Tin và Điện Ảnh.

- 1970-1973: Phục vụ ở Đại đội 103 CT. CT. đóng tại
Mỹ Tho cấp bậc: Trung úy chức vụ trưởng Đồn Cảnh sát.

- 1973-1975: Phục vụ tại Đồn Long, xã Đại đội
trưởng Đại đội 101 CT. CT. cấp bậc: Đại úy.

Tháng 8-1975: Được cử làm nhiệm vụ cấp báo
đến các cơ quan của dân, binh, công, nông, công, nông
Mỹ Tho, nhưng thất bại.

Tháng 1-1975: Phục vụ tại Căn cứ chức vụ
Đại đội trưởng Đại đội 101 CT. CT. cấp bậc: Đại úy.

Tháng 1-1975: Được cử làm nhiệm vụ cấp báo
đến các cơ quan của dân, binh, công, nông, công, nông
5 thị trấn huyện miền nam bị sụp đổ, quân số của
lữ này còn ở TĐ 10 CT. CT.

Tháng 5-1975: Bị bắt buộc tập cải tạo tại trại
Định phúc Bông.

Đến tháng 8-1975 được thả về và quản chế tại địa
phương.

Thời gian quân chủ đến ngày 30-4-1980, tương như
quan chế phải bình diện hàng tập và hàng tháng
tiếp tục công tác lao động thủy lợi và địa phương
đi hết toàn mọi quyền công dân.

1980-1987. Gia đình thuộc KT3 (không cho vào
hộ khẩu), tôi bán nước gạo để sinh sống.

1987 đến nay đang nhập hộ khẩu và quyền nộp
hộ sổ để xuất cảnh.

sinh địa ông Giám đốc

- Nguyên tôi sinh ra trong một gia đình tự sản, ngoài nhà tôi
không có một người nào tham gia C.S. anh em tôi
phải hiểu là bị quan của chế độ Q.L.V.N.C.H cũ.

Người thứ 1. Dương Văn Cúc là chồng là Bùi Thiệu Bưởi Bưởi

- II Dương Văn Nguyễn Đại úy Đại đội trưởng hành chánh
thuộc TĐ KQ C.T. C.T.

- III Dương Văn Anh - chồng là Bùi Văn Sinh Đại úy Đại đội
trưởng của Đại đội I. TĐ 2 C.V sau đó là Tiến sĩ học tập
học tập 6 năm. được sang Hoa Kỳ ngày 22-6-1990.

- IV + V + VI 3 người chết lúc còn nhỏ

- VII Dương Văn Đình - chồng là Phạm Văn Diên
chiến tại chiến trường TĐ H.T. Q.L.C học tập
12 năm liên tục được phong quân và được xuất cảnh
sang Hoa Kỳ.

- VIII - Dương Văn Hoàn. Trung úy Trại 4 TĐ 2 Q.Y. Dương Văn
liên tục.

MISSISSAUGA

- IX Dương Văn Diên - chồng là Nguyễn Văn Đức
Đại úy TĐ trưởng Tiểu đoàn Đ.P.Q học tập 6 năm. liên
tục khám sức khỏe và được xuất sang Hoa Kỳ.

X Dương Văn Sơn, luôn bán (chết)

XI Dương Văn Hà thủ bạc tại trại Dương Văn

XII Dương Văn Lộc: giáo sư viết biên soạn về

thời ở

Spring Vale North Victoria
Australia Doccod 3171

Gia đình bên vợ:

- Cha vợ: Nguyễn Công Tấn Trung úy Thường ban Tiếp Liên 302 (dịch)
- Mẹ vợ: Nguyễn Công Chính: ~~chức~~ sát lại Đà Nẵng
- Vợ: Nguyễn Thị Đình: nội trợ

Bây giờ ở ngoài Quốc tại Mỹ:

Phạm Văn Hát Thiếu tá trưởng & Quân đoàn 4 học Tập 7,5
milit bên đang ở share report

L.A. 7118 USA.

Tương trình báo cáo đời sống cư về phía Hoa Kỳ

- 1980. Gửi Quan Banggiới & Thái Lan Ban Deshomans for
persons in V.N.

- 1985 Gửi toàn bộ hồ sơ qua Banggiới & Thái Lan

19-7-1988. Gửi toàn bộ hồ sơ sang tổng hồ của Tư lệnh
binh, được trả lại (3tho).

Về phía V.N. 8-1988. lập thủ tục xin xuất cảnh tại
tỉnh Tiền Giang, tháng 12-1989 được nhận phiếu chuyển
thang 3, có gray báo lên danh sách 1405 và được cấp
hộ chiếu. Tương đối ban lễ cũng danh sách có người
được gọi Phóng viên, còn tôi thì không có
như thừa ông Grant Bôi.

Sau khi trình bày của tôi, anh ông vui lòng cử xét tình
hợp qua đặc biệt của tôi, tôi tuy là Đại úy Đại đội
thường CT. CT nhưng vì tôi được cấp trên đề cử ở
lĩnh vực dân liên tuy là thất cử, nhưng tôi vẫn là
Quân số của TĐ KOC. CT. Đến khi ra tranh cử tôi đứng
xa tôi lại chưa hoàn tất về cá, thì chính quyền
amien nam là xếp tôi ra lúc đó tôi bị bắt đi
học tập cải tạo, tuy quân số tôi vẫn còn là
Quân số TĐ KOC. CT. nhưng như bị diễn tiến
và muốn nhận, tôi nhận là Đại úy giải ngũ
nên CB mới chấp nhận tôi hơn & tháng 10 cuối cùng
cuối phải cho tôi về làm theo quy định là
16 tháng, thể ngày 20-8-1976

những với chính sách của chính quyền CS. là một đại uy cơ. ở
phải" chửi mắng bị bác đại như về cu thu, trich nhân, con
cái học hành, là người đã, đang và còn ở bác Sài,
với mũi dùi trun, trunh 15m² nhưng có phuc-vu với chính
quyền CS, không có ai là thân nhân CS cả. Cả gia đình
tôi hầu như sẽ bị đình cư ở ngoại quốc cả.

Thành thật mong ông giám đốc sớm chú ý
tình hình của tôi để tôi được sớm đi định cư và
được sum họp với anh em thân thuộc của tôi.
Thành thật biết ơn.

Người làm đơn

Đường Tân

Đường Tân Nguyễn.

Địa chỉ hiện tại:

Đường Tân Nguyễn

35 B khu I khu Trại Cải tạo
Tiền Giang.

Đính kèm: 1 bản sao l'ng. Cũ. Hoi đồng tính để chứng minh.

FL. Venice ngày 22/12/90.

Kính thưa Bà và quý hội.

Tôi tên: BUI VAN SANH cấp bậc Đại úy
Tiểu đoàn Phó An Ninh PT/TSN. Đi cải tạo được
xếp vào danh sách 105 và đã đi Mỹ ngày 22/6/90
Hiện định cư tại Venice FL.

Kính xin trình bày với Bà và quý hội sự
việc như sau.

Anh và tôi là Đại úy Dương Tấn Nguyễn
có gọi cho Bà và quý hội rất nhiều thư tha
thiết yêu cầu sự giúp đỡ của Bà và quý hội
cùng giúp gia đình anh Nguyễn sớm được
đi Mỹ tìm cuộc sống tự do và thực thi ý
thượng chống cộng của anh ấy. Anh Nguyễn
lạc hậu nên hướng tinh thần chống cộng
của tôi - Tại VN bị Việt Cộng Kềm kẹp
không thể giải quyết gấp cạnh không chúng
anh luôn mãi hy vọng ở sự can thiệp
của Bà và quý hội.

Mặc tôi còn ở VN tôi có xem thư trả
lời của Bà gọi cho anh Nguyễn. Bà hẳn
có lo về một ngày tôi ở VN còn ở Mỹ quý
hội sẽ tận tình lo lắng. Nay anh ấy được
xếp vào danh sách 105. Nhưng còn nhiều điều
khó học tập cải tạo ít. Nhưng bạn bè bị quản

chứ rái bị Kém kẹp tại đũa nhúng rất lâu.

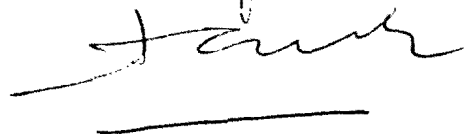
Như vậy tôi muốn kính cầu Bà và Quý hoi:

Tôi là em rể của anh Nguyễn liên Sóng tại đũa Mỹ
có thể nhờ Bà thăm vào etien liên bảo lãnh
xin hợp hơng hồ sơ của anh Nguyễn nên được

Trân trọng kính mong Bà và quý hoi
thus cũng kính đề ra của hoi xin Bà và quý
hoi tìm đũa mọi cách em giúp một đũa quan chĩa
biết chĩa hoi có tình thân chĩa Công cao.

Trân trọng kính chĩa đũa kết - Chĩa đũa
vi lý hoi đũa Đũa.

Nay kính



Đũa Kém

- Đũa lý lịch của Đũa TÂN NGUYỄN

Có tin hoi xin quý hoi chĩa về

- Bà liên SÁNH

Hoặc - Đũa TÂN NGUYỄN

35 B khu 3 Thũ Trĩa Cai Lũy TIẾNG GIANG

[ANH Nguyễn chĩa lên đũa Sách:

VNlist H05 - 351

IV 83056

Bãi vòm Sarah



Miss Foster
Dinh Tien Nguyen
Co x Cam

Bà Khuê Minh Thô
PO Box 5435

JAN 03 1991
Arlington VA 22205 - 06
Tien Kien
34

FL. Venice ngày 22/12/90.

Kính thưa Bà và quý hội.

Tôi tên: Bui VAN SANH cấp bậc Đại úy
Tiền Đoàn Phó An Ninh PT/TSN. Đi cải tạo được
xếp vào danh sách 105 và đã đi Mỹ ngày 22/6/90.
Hiện định cư tại Venice FL.

Kính xin trình bày với Bà và quý hội sự
việc như sau.

Anh và tôi là Đại úy Dương Tấn Nguyễn
có gọi cho Bà và quý hội rất nhiều thư tha
thiết yêu cầu sự giúp đỡ của Bà và quý Hội
cùng giúp gia đình anh Nguyễn sớm được
đi Mỹ tìm cuộc sống tự do và được hưởng
tư pháp công bằng của anh ấy. Anh Nguyễn
lưu tâm ngăn ngừa tình thân công cộng
của tôi - Tôi VN bị Việt Cộng Kềm Kẹp
không thể gia đình gặp cảnh khổ cực
anh luôn mãi hy vọng ở sự can thiệp
của Bà và quý Hội...

Mặc tôi còn ở VN tôi có xem thư trả
lời của Bà gọi cho anh Nguyễn. Bà hẳn
có lo về một ngày tôi ở VN còn ở Mỹ quý
Hội sẽ tận tình lo lắng. Nay anh ấy được
xếp vào danh sách 105. Nhưng còn nhiều điều
khó học tập cải tạo ít. Nhưng bạn bạn bị quản

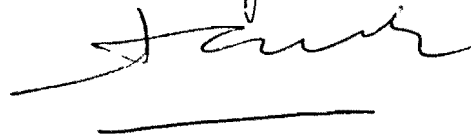
ché và bị Kém Kép tại địa phương rất lâu.

Như vậy tôi muốn kính cầu Bà và Quý hỡi:
Tôi là em rể của anh Nguyễn Văn Sóng tại đất Mỹ
có thể nhờ Bà thêm vào diện liên lạc lãnh
xử hợp hợp hồ sơ của anh Nguyễn Văn Sóng.

Tuân trong kính mong Bà và Quý hỡi
thưa cùng lòng tế độ của hỡi. Xin Bà và Quý
hỡi tìm mọi cách cứu giúp một sĩ quan chiến
tranh chiến đấu cố tình quên công Cao.

Tuân trong kính chào đoàn kết - Chiến đấu
vì lý tưởng Tự Do.

Nay Kém



Đính Kém:

- Phấn lý lịch của ĐUÔNG TÂN NGUYỄN

Có tin tức xin Quý hỡi chuyển về.

- Bà Văn SANH

Hoặc - ĐUÔNG TÂN NGUYỄN

35 B Khu I Thủ Đức Cai Lậy TIẾNG GIANG

[ANH Nguyễn ở trên danh sách:

VN list H05 - 351

IV 83056